

NHỮNG CUỘC HỘI THOẠI VĨ ĐẠI

Tác giả: RAVI ZACHARIAS

Bông Sen Và Thập Tự Giá

Chúa Giê-su Trò Chuyện Cùng Đức Phật

“Ravi sử dụng phương pháp học thuật nhưng giàu hình ảnh cho biện giáo học. Cuộc đối thoại được tác giả viết ra trong vở kịch độc nhất này sẽ giáo dục, làm mê hoặc và khai sáng độc giả – và tất cả những người mà độc giả chia sẻ – trong nhiều năm về sau.”

Bruce Wilkingson, Tác giả sách bán chạy nhất của New York Times, sách The Prayer of Jabez

“Các tác phẩm của Ravi Zacharias là một nguồn tài nguyên đầy sức sống trong thư viện của chúng tôi, và ấn bản mới này trong kho tri thức của chúng tôi khác biệt đầy hấp dẫn: một cuộc gặp

gỡ rất thật, rất kịch tính của những khối óc mà qua đó lẽ thật phức âm – và lý luận chặt chẽ của tiến sĩ Zacharias – tỏa sáng cách rõ ràng đầy thú vị.”

Frank Peretti

“Ravi Zacharias là nhà lý luận hàng đầu và là nhà biện giáo Cơ Đốc xuất sắc. Bằng sách Đóa Sen và Thập Giá, Zacharias chứng minh ông cũng là một tác giả văn chương giàu tưởng tượng và đầy tài năng. Cuộc đối thoại đầy cuốn hút này không những xóa tan mọi bối rối về những lời công bố của Đấng Christ và Đức Phật, nhưng cũng cung cấp cho độc giả một tài liệu đọc mang tính suy ngẫm cao.”

Chuck Colson

-

Dành tặng những con người tử tế và hào phóng tại Malaysia, Ấn Độ, Singapore, và Thái Lan về tình bạn, lòng mến khách, và

nguồn cảm hứng của họ.

Lời cảm ơn

Xin dành lời cảm ơn chân thành đến những người đã hy sinh và dùng tài trí của họ để giúp đỡ tôi hoàn thành quyển sách này.

Gửi Don Jacobson, về ý tưởng một câu chuyện kể theo phong cách hội thoại giúp khám phá sự khác biệt giữa hai hệ thống niềm tin nhưng vẫn giữ sự tôn trọng cho cả hai.

Gửi Rod Morris, về công tác biên tập rất nhạy bén và đầy năng lực.

Gửi toàn thể nhân sự Multnomah, về sự khích lệ và quả quyết của họ.

Gửi các độc giả đã gửi đến những góp ý rất chân thành.

Gửi Margie, vợ tôi, người biên tập và phê bình yêu thích của tôi.

Gửi các nhà sư và sư ni, về những cuộc nói chuyện đầy nhiệt huyết và cởi mở về những vấn đề rất khó. Tôi sẽ biết ơn họ mãi mãi.

Gửi những con người tuyệt vời tại Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, và Singapore đã hy sinh thời gian tiếp đón sự nghiên cứu của tôi và khiến những chuyến đi ở lại của tôi thật đáng nhớ.

Đây là một hành trình tư tưởng và tưởng tượng đầy bổ ích – và

do đó Đáng tôi biết ơn nhất chính là Đức Chúa Trời.

Giới thiệu

Viết ra quyển sách này là một trải nghiệm thật lạ thường. Tôi đã dành rất nhiều thì giờ trò chuyện cùng các nhà sư và các bậc thầy đạo Phật tại các ngôi đền. Những cuộc thảo luận của chúng tôi luôn luôn thân ái và thú vị. Sau nhiều tách trà, chúng tôi nán lại và nói về những câu hỏi sâu sắc nhất và những câu trả lời trái ngược về cuộc sống.

Có được mối liên hệ thân thiết với những người đạo Phật, tôi nhận ra thật khó để nêu bật sự khác biệt giữa Phật Giáo và Cơ Đốc Giáo mà không làm mất lòng đối phương. Những sự khác biệt này thật không dễ chịu, nhưng chúng có thật. Thậm chí câu trả lời mà các nhà sư đáp lại cho tôi cũng không nhất quán tùy theo trường phái Phật Giáo mà họ đại diện. Có những lúc sự mất kiên nhẫn xuất hiện trên gương mặt khi đối diện với những câu hỏi khó và câu trả lời của họ thì không giống nhau. Nhưng dù có những sự khác biệt, họ vẫn cảm thấy dễ chịu bởi vì đối với họ sự đồng thuận không quan trọng bằng việc theo đuổi sự đồng thuận.

Tôi sẽ luôn luôn biết ơn sự nhã nhặn và hiếu khách họ đã dành

cho tôi. Mặc dù chúng tôi có những câu trả lời hoàn toàn khác nhau về những câu hỏi nền tảng của cuộc sống, nhưng đó không phải là lý do để chúng tôi ngừng đưa ra những câu hỏi khó nhằm tránh né sự khó chịu.

Mặc dù một quyển sách như thế này có thể nghiêng về một phía nào đó, tuy nhiên sách vẫn chứa đựng những quan niệm nền tảng nhất. Chính vì vậy, ít nhất tôi tin rằng tôi đã trình bày các ý tưởng một cách công bằng và suy xét chúng thật cẩn thận. Rất nhiều người mà tôi đã nói chuyện sẽ đọc quyển sách này, và tôi mong chờ đáp ứng từ họ.

Đức Chúa Giê-su và Đức Phật không thể cùng là chân lý. Đóa sen là biểu tượng của Phật Giáo; thập giá là biểu tượng của đức tin Cơ Đốc. Đằng sau hai biểu tượng ấy là hai niềm tin hoàn toàn trái ngược. Tôi yêu cầu quý độc giả hãy xem xét thông điệp của mỗi bên, sử dụng cả con tim lẫn khối óc. Việc này đáng để thực hiện bởi vì nó sẽ định đoạt số phận của bạn. Một ngày nọ chúng ta đều sẽ nhận ra rằng lẽ phép và chân thành không phải là giấy phép để chúng ta mắc sai lầm. Lẽ thật cần được tìm hiểu và cam kết. Kết luận của chúng ta cần phải tuân theo lẽ thật được kiểm chứng. Bị còng tay bởi sự dối trá chính là điều tồi tệ nhất của mọi tù nhân.

Nguyện Đức Chúa Trời của mọi lẽ thật dẫn dắt bạn vào lẽ thật khiến bạn được dự do.

Phần mở đầu

Ánh hồng ban mai đầu tiên nhẹ nhàng vươn ra khi tôi bước lên con thuyền đuôi dài sau khi đã ngã giá với người lái thuyền. Nét mặt vui tươi và nước da sạm màu nắng của ông cũng đủ nói lên một câu chuyện. Nụ cười toe toét không một chiếc răng của ông vốn là ước mơ của một họa sĩ tranh biếm họa, và chiếc lược nhiều năm đã không viếng thăm cái đầu thưa thớt tóc của ông. Nếu có người phải thức dậy vào giờ sớm như thế này thì bóng dáng của ông hơn hẳn một chiếc đồng hồ.

Ông đồng ý cho tôi một chuyến đi dọc theo dòng sông Mê Nam nổi tiếng (các phương tiện thông tin đại chúng bằng tiếng Anh tại Thái Lan thường dịch con sông này là “Sông của các vị vua”). Chúng tôi đi qua những nhánh kênh ngập tràn sự sống, lăm lăm những mái nhà tôn dọc hai bên bờ, nơi sinh sống của đại bộ phận cư dân của thành phố siêu lớn này. Một cảm giác hoài cổ dâng tràn trong tôi khi đám đông còn buồn ngủ bắt đầu khuấy động khung cảnh các ngôi đền chùa xoắn ốc vươn xa đến cuối bầu trời. Cứ như thời gian giao thoa tại đây; quá khứ, hiện tại và tương lai cùng hòa quyện vào bản giao hưởng. Không khí buổi sáng thơm phức đủ loại mùi, từ mùi sả đến mùi nước mắm, tất cả được chuẩn bị cho một ngày tiêu thụ. Vâng, ẩm thực tại đây

thỏa mãn khẩu vị của hầu như mọi du khách. Đây là thành phố tôi thường xuyên ghé thăm và dân cư tại đây thuộc hàng quyền rũ nhất thế giới. Nụ cười, nét duyên dáng, và thiện chí của họ khó có thể tìm được ở một nơi nào khác. Thái độ thành thoi đối với cuộc sống được thể hiện rõ nét qua đặc tính văn hóa nơi đây, và những người lạ nhoẽn miệng cười khiến bạn cảm thấy được chào đón, kể cả khi họ muốn lừa bạn mua một chiếc đồng hồ giả hoặc một bộ phim bị sao chép bất hợp pháp.

Lục địa này cho tôi cảm giác như đang ở nhà nhất, bởi vì nơi đây nhắc cho tôi nhớ về nơi tôi đã sinh ra. Nhưng có một điều ở tại đây khiến tôi phải đặt ra những câu hỏi khó về cuộc sống. Trong nền văn hóa này, những cử chỉ bày tỏ sự tôn kính nhất được hòa trộn với sự phóng túng nhục dục không biết xấu hổ. Tôi nhìn thấy một nhà sư bước đi phía xa, trên tay cầm một chiếc tô đi khát thực, nhưng tôi cũng thấy một người đàn ông suốt ngày đi mời mọc du khách, dùng những tấm hình phụ nữ gợi cảm quyến dụ họ đi vào một nhà thổ gần đó. Anh ta làm việc ấy từ rạng sáng đến tối mịt, bảy ngày một tuần. Hai hình ảnh đối lập đứng kề nhau: một nhà sư, nghiêm khắc trên con đường theo đuổi cõi niết bàn; một người đàn ông, với nụ cười gian xảo, hứa hẹn về một loại vui sướng khác.

Tại đây, niềm đam mê văn hóa sẽ khiến các du khách viếng thăm một loạt các ngôi chùa – Chùa Phật ngọc, Chùa Đức Phật

ngồi tựa lưng, tượng Phật vàng, và một danh sách dài các ngôi chùa khác. Nhưng cũng tại đây, báo chí có một giọng điệu thật ảm đạm. Họ công bố thu nhập từ mại dâm vượt trội hơn ngân sách quốc gia. Tại đây, ma túy và AIDS đã tàn phá người dân, và các chính trị gia chân chính đang cố gắng chống lại tệ nạn này. Nhưng cũng chính thành phố này đã bị những kẻ cơ hội hám tiền lợi dụng, họ đã đem vô số con người đến và hứa hẹn về những cuộc vui điên cuồng nhằm thỏa mãn mọi thèm khát trên đời.

Và cứ thế tôi ngồi trên con thuyền nghe tiếng máy nổ, trên người phủ lên một lớp bụi nước, tôi cảm thấy như đang trôi dạt giữa biển cả cảm xúc. Làm thế nào một người có thể nói về cõi đời đời khi cả tôn giáo lẫn lối sống phóng túng đều biện luận rằng không có điều gì là mãi mãi? Sự pha trộn kỳ quặc giữa vinh quang và ô nhục của nhân loại trong một mô hình thu nhỏ này thấp lên một loạt những câu hỏi khó.

Khi chúng tôi tiến vào con kênh, được nhìn thấy gần như trực diện nơi sinh sống của những cư dân đôi bên bờ, tôi không thể rũ bỏ khỏi tâm trí bài báo mà tôi đã đọc vào ngày hôm trước. Đó là câu chuyện về một phụ nữ trẻ đẹp đã rời gia đình đi kiếm sống để rồi phải trả một cái giá nặng nề: sự tàn phá của AIDS. Câu chuyện được tóm lại như sau:

Tuổi mười bảy, cô gái trẻ đẹp tên Priya quyết định chuyển đến thành phố lớn để làm việc. Chỉ vài giờ sau khi đến nơi, chính người bạn mà trước đó đã quyến dụ cô bằng một số tiền lớn đã nhẫn tâm hãm hiếp cô. Việc này đã bắt đầu cho chuỗi ngày đau khổ và bi kịch vô kể trong mười bốn năm tiếp theo. Như để bù đắp cho tấm lòng bị xé nát của Priya, “người bạn” đó đã tìm cho cô một công việc làm thợ may. Tuy nhiên, thậm chí tại đó Priya cũng không được giải thoát khỏi sự cướp bóc của những người có chung số phận với cô. Không lâu sau, cô bị lạm dụng cho những mục đích lệch lạc, chỉ khác một điều – cô được trả tiền để thỏa mãn những dục vọng lầm lạc. Đến tuổi hai mươi ba, cô trở thành một gái mại dâm thực thụ, được quản lý bởi một nhóm du đảng, những kẻ cùng chia chác lợi lộc.

Số phận giáng một đòn mạnh tay vào ngày cô có thai. Cô phải ngưng công việc trong ít tháng. Điều không thể tránh khỏi, căng thẳng tài chính ập đến và cô dường như không thể chờ đợi để sinh đứa bé, sau đó cho đứa bé ở một nơi nào đó rồi quay trở lại với cuộc sống bản thủ đã giam cầm cô.

Song một cú sốc khác nguy hại hơn đang chờ đợi: Cô phát hiện mình đã nhiễm HIV. Cô không thể dừng cuộc sống hiện tại, bởi vì cô cần tiền chữa bệnh và níu kéo cuộc sống. Bị chai sạn và đầy thù hận, cô tiếp tục bán thân cho hàng trăm khách hàng khác, trong đó có nhân viên ngân hàng, doanh nhân và bác sĩ, những

người ấy cô có ghi lại thông tin. Cô biết rằng cô đang ký giấy đảm bảo cho cái chết của từng người một, nhưng cô đã chìm ngập trong tuyệt vọng, và cuộc sống của cô đã mất tất cả ý nghĩa.

Cuối cùng, cô không thể che giấu chiếc mặt nạ bệnh tật của mình. Những chỗ giộp nổi lên khắp người cô. Cô đành phải dùng đến những phương pháp liều mạng hòng chữa khỏi căn bệnh, thậm chí cô đã luộc một con cóc và uống lấy nước luộc, một thông lệ mà dân làng tin có thể chữa khỏi cho cô. Nhiều lần cô tự vẫn nhưng thất bại. Cuối cùng, Priya tự chuốc độc, và lần này cô đốt ngôi nhà của mình và nằm xuống lần cuối, thân thể cô phủ kín trong lửa.

Thân thể từng rất đẹp đẽ giờ chỉ còn là một đống tro. Thậm chí không ai dám đến gần tro cốt của cô vì sợ lây nhiễm. Cô đã chết một cái chết đơn độc. Tuy vậy, cách đó không xa, những người khác cũng đang chơi trò chơi chết người này, họ nghĩ rằng đó sẽ không bao giờ là cái kết của họ.

Làm sao tôi có thể quên câu chuyện này? Khi nhớ về nó lòng tôi nặng trĩu. Phải chăng một vài gương mặt mà tôi nhìn thấy sáng nay cũng đang tiến về một tương lai đáng sợ này? Tôi được kể rằng hàng trăm, nếu không phải là hàng nghìn người đã chuyển

đến thành phố này trong những năm qua, và vô số người đang đi theo kịch bản này. Tôi hỏi Chúa:

Lạy Chúa Giê-su, nếu Priya đã đem thân thể đổ nát và tâm lòng đau đớn của cô đến với Ngài, thì Ngài sẽ nói gì với cô? (Thực tế đã có rất nhiều phụ nữ trong hoàn cảnh tương tự đã đến với Đức Chúa Giê-su.)

Và Đức Phật đã nói gì với cô, vì đây là nơi có 95 phần trăm dân số theo đạo Phật? Thú vị thay, những gương mặt đau khổ chính là điều đã khiến Tất-đạt-đa Cồ-đàm (tên khi sanh ra của Đức Phật) tìm kiếm câu trả lời cho sự sầu khổ, và trên con đường tìm kiếm câu trả lời đó, ngài đã trở thành Đức Phật – “Người Giác Ngộ.”

Những câu hỏi như một thác nước tuôn tràn trong tôi, còn tâm trí tôi thì bị cuốn vào một cơn lốc của những câu trả lời khả thi. Tôi tự hỏi, Đức Phật và Chúa Giê-su sẽ nói gì với nhau nếu họ cùng ngồi trên chiếc thuyền này với tôi, cùng ngửi thấy mùi cay, cùng chứng kiến cảnh tượng cùng cực, cùng lắng nghe những âm thanh sống động, và cùng bàn về cảnh ngộ khó khăn của cô gái trẻ trên đây? Rất nhiều học giả Phật Giáo đã nêu lên những nét tương đồng trong lời dạy của Chúa Giê-su và Đức Phật; một học giả lỗi lạc thậm chí còn gọi họ là “anh em” với nhau. Phải

chẳng đó là một bức chân dung chân thực? Hay có phải vị học giả này, cùng với các vị học giả khác, đã hoàn toàn không nhận ra những khác biệt căn bản?

Tôi để trí tưởng tượng của tôi bay bổng và mừng rỡ về một cuộc nói chuyện như vậy.

-

Đức Chúa Giê-su: Priya, hãy đến đây ngồi bên cạnh ta. Tên con thật đáng yêu – Priya, nghĩa là “người yêu” hoặc “người được yêu.” Song sự thanh tĩnh của ban mai không thể làm cho tiếng gào thét trong tâm lòng của con yên lặng phải không?

Priya: Khi nghĩ về cái tên của con, con không thể ngăn một nụ cười, thậm chí với cái cách mà Ngài đã gọi tên con. Dẫu vậy, thật là lạ khi Ngài nhắc đến tên con. Con chưa từng dùng tên thật của mình với những ai đã biết về bề mặt không đáng yêu của cuộc sống con. Đôi khi con tự hỏi liệu con có biết tên thật của một ai ở ngoài kia hay không. Điều con biết đó là nếu bây giờ các anh chị ruột nhìn thấy con... con không biết họ sẽ gọi con là gì.

Đức Chúa Giê-su: Gần đây con có gặp cha mẹ không?

Priya: Không. Họ chỉ gửi tin nhắn cho con. Họ mong chờ nghe

được ngày nào đó con sẽ chết.

Đức Chúa Giê-su: Ta đã nghĩ về cha mẹ con khi ta nhìn thấy con chống chọi trong đau khổ tại đây. Những cái tên, ít nhất trong tâm trí của các bậc phụ huynh, biểu hiện cho niềm hy vọng về một số phận nào đó. Ta chắc rằng cái kết này không phải là điều mà họ đã tưởng tượng... một tâm lòng đầy đau khổ, cô đơn, bị xé nát và chỉ mong được chết.

Priya: Khi mỗi một nhịp tim là một cú đâm đầy đau đớn thì lý do gì để con muốn nó tiếp tục đập? Ngài biết một câu nói trong nền văn hóa này khi sự việc không tốt xảy ra – cơ bản nó có nghĩa là “Đừng lo” hoặc “Mọi việc rồi sẽ ổn thôi.” Khi lớn lên con đã nghe câu ấy hàng chục lần mỗi ngày. Nhưng con không tin câu nói đó nữa. Cuộc sống không “trở nên ổn.” Mỗi tiếng tích tắc của đồng hồ càng khiến con mong mỗi một ngày mà con không còn phải lắng nghe âm thanh ấy nữa.

Vâng, cái chết được con chào đón. Thực ra con đã cố, nhưng...

Đức Chúa Giê-su: Hỡi Priya, gương mặt của con đã nói lên điều ấy. Cả thân thể con giống như một vết thương hở của quá khứ.

Mặc dù vậy, con đã gọi lên một lẽ thật vượt thời gian, đó là thời gian không phải là điều phù du. Nó không bao giờ trôi qua mà không để lại một dấu vết trong tấm lòng – có khi là một cơn đau nhói, có khi là một cái chạm nhẹ nhàng, có khi là vết đinh kẹp mạnh, có khi là một vết thương gây chết người. Nhưng dù gì đi nữa, thời gian luôn luôn để lại một vết hằn.

Priya: Người ta không nghĩ về điều đó khi họ còn trẻ và vô tư. Nhưng họ sẽ sớm cảm nhận những vết hằn ấy ở sâu bên trong.

Đức Chúa Giê-su: Hỡi Priya, chính vì thế những giây phút này đây không phải là vô nghĩa khi con đã gần kết thúc cuộc đời mình, nhưng ngược lại, nó có thể thay đổi kết cuộc câu chuyện đời con.

Đây, hãy dùng ít nước. Miệng con khô rồi, và đi trên thuyền trong một ngày nóng bức như thế này càng khiến con thêm khát.

Priya: Nước uống của con ở trong túi. Hãy để con uống nước ấy... Ngài không nên chạm vào. Ôi, cảm ơn Ngài! Ngài thật tốt bụng.

Đức Chúa Giê-su: Không cần quá lâu, phải không con, để nhận

ra rằng thậm chí những người mà con tin cậy cũng đã sử dụng và lạm dụng con đến nỗi đối với họ con chẳng là gì hơn ngoài thân xác một cô gái. Thật chẳng lạ khi những con chim ăn xác chết không bao giờ nán lại khi cái xác đã được ăn hết.

Thời gian không phải là điều phù du.

Nó không bao giờ trôi qua mà không để lại một dấu vết trong tâm lòng

Priya: Thưa Chúa Giê-su, đôi khi lòng con đầy giận dữ đối với họ, nhưng thành thật mà nói, đôi khi con cảm thấy quá mệt mỏi để giận dữ... quá mệt mỏi để sống.

Đức Chúa Giê-su: Ta hiểu. Nhưng không chỉ những người khác đâu Priya ạ. Họ là mục tiêu tự nhiên, nhưng con cũng nhận ra điều gì đó từ chính bản thân mình. Và có lẽ điều khó chấp nhận nhất đó là chính cha mẹ của con đã khá sẵn sàng nhìn con lâm vào cái nghề này. Thực ra họ đã khuyến khích con. Chính vòng tay nuôi dưỡng con đã đẩy con vào cái bẫy chết người của những kẻ đi tìm khoái lạc; giờ đây tội lỗi đó sẽ khiến họ chết ngạt.

Priya: Làm sao con người có thể thật ngu ngốc, thật điên rồ?

Đức Chúa Giê-su: Đó là sự giả dối của lòng người... và của ma quỷ. Nó dụ dỗ con cũng như cách nó đã dụ dỗ người khác từng chút một. Việc này thật phổ biến.

Con biết đấy, khi sự tưởng tượng bị đánh lừa – đó là bước khởi đầu – và ý chí ngừng kháng cự, hậu quả là tâm trí bị giam cầm mà không hề nhận biết. Khi ý chí càng suy sụp thì tâm trí càng bị giam cầm. Cuối cùng con sẽ làm điều con không muốn, và không làm điều con nên làm. Khi ấy con sẽ cảm thấy thật khó khăn!

Priya: Để bảo vệ cho cha mẹ, con phải nói rằng đây là những gì đang diễn ra tại ngôi làng nhỏ của con, thưa Ngài. Rất nhiều phụ huynh đưa con gái của họ vào con đường này. Con không bào chữa cho họ, nhưng con cho rằng tất cả chỉ vì kiếm ăn. Con không biết. Có nhiều điều con không hiểu.

Đức Chúa Giê-su: Không chỉ trong văn hóa và trong những ngôi làng nhỏ của con đâu, Priya ạ. Có được thế gian nhưng đánh mất linh hồn đã trở thành một tệ nạn của toàn nhân loại kể từ khi con người lần đầu tiên nỗ lực xây dựng danh tiếng cho chính họ. Có một con đường dường như chánh đáng đối với con, cha mẹ con, cũng như mọi người khác, nhưng kết cục của con đường ấy là sự chết – vâng, thậm chí là sự chết tâm linh.

Giờ con biết rằng con đã tìm cách thỏa mãn con đói ở sai nơi chốn. Ta đã nói nhiều lần rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.

Priya: Những lời ấy thật lạ lẫm đối với con.

Đức Chúa Giê-su: Ta biết điều ấy. Nhưng ta muốn giúp con hiểu ý nghĩa của câu nói đó. Ta muốn ban cho con sự sống và sự tha thứ, ban một lời hứa cho một tương lai tươi sáng, để dù thân thể con khô tàn và chết, nhưng con sẽ vẫn sống.

Đức Phật: Tôi không thể yên lặng được nữa, thưa ngài Giê-su. Đã đến lúc tôi cần phải ngắt lời. Tôi cũng cảm thấy thương cảm cho người phụ nữ này, và tôi không muốn cô ta bị phân tâm bởi những gì ngài nói. Sự chết tâm linh, Lời của Đức Chúa Trời, sự tha thứ – đó là những thứ chống đỡ cho sự yếu đuối tâm linh. Những điều đó không có thật, chúng chỉ là ảo tưởng!

Và bởi vì có sự tham gia của ma quỷ trong câu chuyện này, tôi không còn tin vào những điều trên trong tâm thái giác ngộ của tôi. Chỉ những người thiếu trưởng thành hoặc thiếu hiểu biết mới bám vào những điều sai lầm kia. Tôi xin lỗi vì quá thẳng thắn, nhưng chúng ta cần tìm kiếm lẽ thật và quay lưng với sự lừa dối.

Cố gắng tìm kiếm câu trả lời trong vòng xoay nghiệp chướng giống như đặt tay vào trong một chậu keo và rồi cố gắng lau sạch chất keo ấy.

Đức Chúa Giê-su: Thật ra, ta đang tự hỏi ngài đã im lặng trong bao lâu. Thưa ngài Tất-đạt-đa Cồ-đàm, sự trực tính của ngài rất được hoan nghênh. Và các môn đệ của ngài biết rõ rằng tranh luận và bất đồng ý kiến không hoàn toàn là điều xa lạ đối với ngài. Ta biết chắc rằng ngài có nhiều điều để nói tại đây. Nhưng ta có một lời yêu cầu. Chúng ta đều nói rằng lẽ thật cần được theo đuổi dù lẽ thật có dẫn chúng ta đi đến đâu – ta cho rằng ngài muốn nói điều đó bao gồm cả lời nói và hành động.

Đức Phật: Đúng là thế.

Cả cuộc đời của tôi được định hình bởi những vấn đề như thế. Và chắc chắn tôi đã tranh luận thẳng thắn với các đối tác của tôi.

Thưa ngài Giê-su, ngài biết đấy, từ khi sinh ra tôi đã sống trong cung điện. Tôi hiểu rằng giàu có và thịnh vượng không làm con người thỏa mãn – về điểm này ta đồng ý với ngài. Priya đáng ra phải biết điều này bởi gia đình cô đã rất quen thuộc với đạo pháp của tôi.

Nhưng thưa ngài Giê-su, tất cả những điều trên không làm con người thỏa mãn vì một lý do khác với lý do mà ngài đã quy gán.

Tôi đã nhìn thấy những cảnh tượng đau lòng khi tôi còn nhỏ, và tôi đã vượt lên bằng tình thương. Tôi có thể lý giải những điều mà người phụ nữ này đang trải qua.

Cô gái, tuy con không nhận ra, nhưng những điều con đã trải qua đều là kết quả của những gì con đã gieo. Con không thoát khỏi món nợ khi con được sinh ra, và con sẽ không thoát khỏi món nợ khi con chết. Có thể nói như thế này: con được sinh ra với một nửa chén; một nửa còn lại do con đổ vào. Và chính hành động, lời nói và việc làm của con đều phải được trả giá.

Đức Chúa Giê-su: “Đều phải được trả giá?” Hãy nhìn chúng dân ở đôi bên bờ sông – bị cướp bóc, phiền muộn, tất cả đều cố gắng để sinh sống. Khắc vào trong nhận thức của họ là món nợ khổng lồ mà ngài đang nói. Thừa ngài Tất-đạt-đa Cồ-đàm, ngài đang đặt một gánh nặng không thể chịu nổi lên nhân loại!

Làm sao con người trả nợ? Họ trả nợ bằng gì? Và họ trả nợ cho ai? Chủ nợ ám ảnh nhưng không có thật.

Đức Phật: Nhưng tôi không tùy tiện dựng lên triết lý này. Nhiều năm suy luận đã dẫn đến điều này. Tôi nên bắt đầu giải thích từ đâu?

Tôi đồng ý với ngài rằng một người không dễ thoát khỏi sự kìm kẹp của những điều rối rắm từ sự lựa chọn của họ trong quá khứ. Hãy nhìn xem Priya, một người rên siết dưới gánh nặng.

Nhưng tôi đã tìm thấy một con đường. Và đó là sự giác ngộ của tôi. Tôi đã lặp lại câu trả lời nhiều lần rồi.

Tôi xin giải thích cho cả hai quý vị. Luật nhân quả tồn tại trong nhận thức của con người. Quy luật này không liên quan gì với Đức Chúa Trời hoặc ma quỷ. Sự tồn tại của họ dù có hay không thì cũng hoàn toàn vô hình. Hỡi Priya, tình trạng đạo đức đi theo con lúc sinh ra là điều không liên quan đến con – ít nhất điều đó sẽ khiến con cảm thấy an lòng.

Nhưng sự suy sụp đạo đức của con trong hiện tại là bởi vì cách sống của con – con phải có trách nhiệm đối với nó. Con được sanh ra mang theo một món nợ của người khác. Sự lựa chọn của con đó là làm giảm đi món nợ hoặc phải trả giá cho món nợ đó.

Đó là nghiệp chướng – nghiệp chướng của những kiếp sống đã qua và nghiệp chướng của riêng con. Sự kết hợp giữa những gì được kế thừa và những gì đã được sử dụng giống như một bánh

xe sẽ khiến con bị nghiền nát hoặc cũng có thể khiến con thoát khỏi sự lặp đi lặp lại của bánh xe đó khi con sống một cuộc sống thuần khiết. Con sẽ không thoát khỏi hậu quả của những việc mình đã làm.

Mặc dù vậy, vẫn còn có hy vọng! Tổng kết của những việc tốt và việc xấu của con sẽ xuất hiện lại trong một kiếp sống khác. Con đã ký gửi vào một tài khoản mà con sẽ lấy ra trong một cuộc đời hồi sinh. (Đức Phật đang giải thích về thuyết luân hồi)

Priya: Vậy con sẽ được đầu thai để có cơ hội trả nợ phải không?

Đức Phật: Không hẳn đơn giản như thế. Con đã dùng sai từ đầu thai. Nói một cách chính xác, con không được tạo thành con người một lần nữa... con được hồi sinh bởi vì con không trở lại làm chính mình. Một kiếp sống khác sẽ hiện ra sau khi con chết. Đó là sự khác biệt giữa điều mà ta gọi là “hồi sinh” và điều người theo đạo Hindu gọi là “đầu thai.” Tôi dạy rằng một sự nhận thức khác sẽ được sinh ra cùng với sự đạo đức tích lũy gặt lấy từ món nợ của con.

Priya: Việc này thật khó hiểu. Cùng một lúc niềm hy vọng lớn lao nhất của con cũng là một vấn đề nan giải. Con và các bạn thường nói về điều này. Nghiệp chương của ai đang hành động

khi mà mỗi cuộc sống bị vây lấy bởi quá nhiều nghiệp chướng? Con tự hỏi: Có phải cha mẹ con đang trả giá cho những kiếp sống trước qua bi kịch của con? Có phải các khách hàng của con đang trả giá khi con bán thân thể chết chóc của con cho họ? Vậy còn đứa con mà con đã từ bỏ? Có phải đó là nghiệp chướng của đứa trẻ, thậm chí trước khi nó biết được tốt xấu? Ý con là, cố gắng tìm kiếm câu trả lời trong vòng xoay nghiệp chướng giống như đặt tay vào trong một chậu keo và rồi cố gắng lau sạch chất keo ấy. Chạm tay đến đâu thì chỗ ấy đều nhóp nhóp và không thể lau sạch được.

Đức Phật: Tôi có một thuật ngữ mô tả cho tất cả điều này: duyên khởi. Priya ạ, khởi nguồn của con phụ thuộc vào vô số nguyên nhân.

Nhưng điều đó thật quá phức tạp để nói vào lúc này, và thẳng thắn mà nói, con phải quên đi quá khứ. Con không thể làm gì để thay đổi quá khứ. Cũng đừng nghĩ về tương lai; tất cả đều là sự tích trữ. Hãy đối diện với hiện tại. Hãy giải phóng con khỏi mọi ảo tưởng về Đức Chúa Trời, sự tha thứ tội lỗi và cuộc sống con người sau cái chết. Hãy đầu tư vào một cuộc sống thiện lành hơn là làm việc ác. Đó là niềm hy vọng duy nhất của con. Hãy làm con tim của con thuần khiết, và nhờ đó sẽ bù đắp mọi hành động và tư tưởng không thuần khiết.

Đức Chúa Giê-su: Thưa ngài Tất-đạt-đa Cồ-đàm, ta có thể thấy cuộc thảo luận này sẽ đưa chúng ta đi xa. Có lẽ bởi vì Priya muốn tìm câu trả lời cho cuộc sống, cô ấy sẽ không phiền nếu ta và ngài nói chuyện và cô ấy lắng nghe. Nhưng chúng ta hãy đảm bảo không bàn luận xa khỏi những gì cô ấy cần biết. Và nhân tiện, Priya ạ, con đã nói câu này rất hay: chất keo dính trên tay không thể lau khỏi.

Đức Phật: Thưa ngài Giê-su, tôi phải nói một vài điều ngay đây. Điều đầu tiên thật khó xử, nhưng tốt hơn nên nói ra ngay từ đầu.

Những ai định nghĩa lẽ thật bằng niên lịch sẽ chạm trán Đấng tạo ra thời gian.

Sau khi giác ngộ, tôi đã không cho phép các môn đồ gọi tôi là Tất-đạt-đa Cồ-đàm. Thật không phải lẽ khi gọi một người ở đẳng cấp này bằng tên thông thường của người đó. Tôi sẽ cho phép ngài làm điều đó, tuy nhiên, đó là vì lòng tôn trọng ta dành cho ngài. Nhưng tôi không cho phép Priya gọi như thế. Ngài thấy đấy, tên sinh ra của tôi ban đầu là Tất-đạt-đa Cồ-đàm. Còn bây giờ tôi là Đức Phật. Tôi đã chạm đến đỉnh cao của tri thức và khôn ngoan.

Điều thứ hai đó là tôi sẽ rất vui khi được cùng ngài bàn về một

loạt các vấn đề. Nhưng thưa ngài Giê-su, ngài thấy đấy, thậm chí ở những điều ngài vừa nói, ngài đang lừa dối Priya. Các môn đệ đầu tiên của tôi cũng đã vấp phải sai lầm giống như ngài. Ngài nói rằng chúng ta cần phải giải quyết “những nhu cầu cá nhân” của cô ấy... đó chính là sự khác biệt cốt lõi giữa tôi và ngài. Ý tưởng về sự “cá nhân” này là một ảo tưởng. Nếu ngài không phiền, tôi muốn hỏi tưởng lại hành trình tâm linh của tôi để giúp ngài hiểu ý tôi muốn nói. Sau đó tôi sẽ lắng nghe ngài, như tôi luôn dạy rằng một người cần phải tôn trọng tôn giáo của người khác.

Đức Chúa Giê-su: Mặc dù vậy, ta muốn làm rõ một điều. Đúng là ngài luôn kêu gọi sự tôn trọng đối với những tôn giáo khác. Nhưng ngài cũng cảnh báo các môn đồ của ngài phải chối bỏ sự sai trái trong các tôn giáo khác. Mặc dù ngài theo đạo Hindu khi sinh ra, nhưng chẳng phải ngài đã chối bỏ một số tín lý của đạo Hindu bởi vì ngài có những khác biệt sâu sắc hay sao?

Đức Phật: Vâng, nhưng có lẽ chúng ta có thể nói về điều đó sau. Tôi thấy rằng tôi cần phải cẩn trọng hơn trong lời nói tại đây.

Như tôi đã nói, tôi đã có một cuộc sống khá an nhàn. Tôi có ba cung điện, mỗi cái dùng cho một mùa. Hãy dừng tôi lại nếu ngài đã biết về điều này.

Đức Chúa Giê-su: Vâng, ta có biết, và thật ra ta biết rõ ngài hơn là ngài có thể biết về bản thân, tuy nhiên ta nghĩ rằng thật tốt nếu để Priya lắng nghe điều đó từ ngài.

Đức Phật: Tôi đã sống trong một gia đình hạnh phúc với vô số tiện nghi vật chất. Cha mẹ đã cho tôi một cuộc sống được che chở. Thật ra, chỉ bảy ngày sau khi sinh tôi ra, mẹ của tôi đã chết và tôi được một người dì nuôi dưỡng, cha tôi đã cưới người dì ấy sau khi mẹ tôi mất. Khi vẫn còn khá trẻ, tôi đã cưới người em họ tên là Da-du-đà-la. Cô ấy là một người vợ tận tụy. Cha mẹ của tôi hy vọng rất nhiều nơi chúng tôi, và họ muốn tôi được che chở khỏi mọi đau đớn và khổ cực.

À! Có một từ khóa ở đây, thưa ngài Giê-su: đau khổ! Từ rất lâu trước khi ngài đến thế giới này – nói chính xác thì hơn năm thế kỷ trước khi ngài sinh ra – tôi đã đấu tranh với vấn đề này. Lời giải đáp cho vấn đề này đã trở thành mục tiêu tìm kiếm cao cả nhất của cả cuộc đời tôi.

Đức Chúa Giê-su: Sự theo đuổi ấy rõ ràng đã truyền cảm hứng cho các môn đệ của ngài. Nhưng ta nghĩ một điều quan trọng trước khi ngài tiếp tục, chúng ta cần phải chôn vùi ý niệm trong câu nói của ngài “hơn năm thế kỷ trước khi ngài (Chúa Giê-su)

sinh ra – tôi đã đấu tranh với vấn đề này.” Thực ra, trước khi Áp-ra-ham, tổ phụ đức tin của người Israel được sinh ra, ta đã hiện hữu. Và xa hơn nữa, ta đã hiện hữu trước khi có thời gian.

Nhiều thế kỷ trước khi sự đau khổ trở thành “tử chìa khóa” của ngài, một nhà quyền quý thời xưa, tên là Gióp đã ngày đêm vật lộn với sự đau khổ. Ta không chắc ngài có biết về người đàn ông này hay không. Hỡi Priya, thực ra ta phải nói thêm rằng ông ta chịu đau khổ mặc dầu ông ta là một người đạo đức chính trực. Quý vị có thể tưởng tượng linh hồn ông ta tìm kiếm, cố gắng tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi tại sao người công chính phải chịu khổ nạn.

Làm sao thời gian có thể tranh luận cùng cõi vô tận?

Thưa ngài Tất-đạt-đa, câu trả lời mà Gióp tìm thấy hoàn toàn khác biệt với câu trả lời của ngài. Và trong câu chuyện của Gióp, Sa-tan giữ vai trò then chốt – cũng như cách nó đã làm trong câu chuyện của ngài, bất kể ngài có cảm thấy không thoải mái với ý niệm về ma quỷ.

Đức Phật: Câu chuyện này hẳn phải xảy ra rất lâu trước thời của ta, bởi vì ta chưa từng nghe về Gióp.

Đức Chúa Giê-su: Và nếu phải nói về ai có trước ai, một đầy tớ được chọn khác của ta là Áp-ra-ham, người đã sống rất lâu trước thời của ngài. Ông ta đã sống rất thọ, và ta biết sự yếu đuối của tuổi già đặc biệt khiến ngài cảm thấy khó nhọc. Tuy nhiên khi Áp-ra-ham nghĩ rằng cuộc sống của ông đã gần kết thúc, Đức Chúa Trời làm một phép lạ. Lịch sử hiện đại và những nỗi đau khổ của nó phải quay lại lắng nghe những gì đã xảy ra trong gia đình của Áp-ra-ham.

Ta nói tất cả những điều này có ý rằng: Áp-ra-ham đã đến trước ngài hơn hai nghìn năm. Và cần phải nhớ rằng, Ta là Đấng Tự Hữu trước khi có Áp-ra-ham.

Đó là lý do Giăng Báp-tít, người công bố về sự đến của ta, đã nói về ta rằng: “Đấng đến sau ta lớn hơn ta bởi vì ngài có trước ta.”

Vậy nếu ngài không phiền lòng, thì thời gian không được là yếu tố đo lường sự thâm niên tại đây. Những ai định nghĩa lẽ thật bằng niên lịch sẽ chạm trán Đấng tạo ra thời gian.

Đức Phật: Đó thật là một câu trả lời, thưa ngài Giê-su! Tôi phải

lưu tâm đến vấn đề này bởi vì môn đồ của tôi thật tự hào khi xác định cuộc sống tạm bợ của tôi trên đất xảy ra trước ngài. Nhưng tôi hiểu lập luận của ngài: Làm sao thời gian có thể tranh luận cùng cõi vô tận?

Dù thế nào đi nữa, qua cuộc sống của tôi, tôi đã nhìn thấy rất nhiều cảnh tượng khiến tôi đau xót vô cùng. Tuổi già (như ngài đã chỉ ra)! Than ôi, những điều ấy đã khiến tôi đau khổ làm sao. Nhìn một thân thể ngày một yếu đi khiến tôi phải ngừng lại. Nhưng tất cả đều nhợt nhạt khi tôi suy nghĩ đến cảnh tượng tiếp theo: sự chết! Một sự thật đau đớn làm sao.

Rồi đến điều thứ ba, đau ốm! Bệnh tật. Đau đớn. Làm sao chúng ta rũ bỏ chúng?

Tất cả những điều đó khuấy động tôi không nói nên lời. Tôi không thể sống mà không đối diện với nỗi khổ não của những thực tại trên. Tôi biết mình phải rời gia đình để tìm kiếm lời giải thích cho những điều bí ẩn kia.

Khi đang suy nghĩ về vấn đề đó, tôi nhìn thấy một nhà tu khổ hạnh lang thang sống bằng sự chu cấp ít ỏi. Có lẽ đó là câu trả lời, ta nghĩ. Ta cũng nên làm như thế.

Khi phụ vương nghe rằng tôi muốn ra đi, ông ấy đã sốc như cái cây bị một con voi đâm vào, và bằng một giọng nói pha lẫn nước mắt, ông ấy đã nài xin tôi đừng đi. Tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc ra đi và tìm kiếm câu trả lời. Vâng, tôi đã rời bỏ người vợ yêu quý và ra đi trong chính cái đêm con trai tôi sinh ra. Tôi đặt tên cho nó là La-hầu-la, nghĩa là “chương ngại,” bởi vì nó là một chương ngại cho cuộc tìm kiếm sự bình an của tôi. Vợ, con cái, cha mẹ – tất cả đều là những sự gấn bó mà tôi phải rời bỏ để tìm kiếm sự bình an thật.

Priya: Thưa ngài Đức Phật đáng tôn, con luôn luôn ngưỡng mộ ngài về điều đó.

Đức Phật: Tôi không làm điều đó để được ngưỡng mộ. Tôi làm điều đó bởi vì tôi muốn tìm kiếm một lời giải đáp.

Khi bạn trộn sự giả dối với sự thật, bạn tạo ra một lời nói dối có sức hủy diệt hơn.

Con đường đầu tiên của tôi là con đường khổ hạnh. Tôi đã đi trên con đường đó suốt sáu năm liền. Tôi hầu như không ăn gì, bỏ đói cơ thể, từ chối bản ngã – cái tôi của mình. Tôi thực hành những lời dạy của những nhà hiền triết Hindu. Như ngài đã biết, tôi lớn lên trong môi trường giáo dục của Hindu và thụ giáo với

hai giáo sư cao cấp Brahman của Hindu. Nhưng tôi vẫn không có sự bình an. Đạo Hindu không có câu trả lời dành cho tôi. Trong giáo lý của Hindu, tôi không đồng ý với kinh Vệ-đà, là sách kinh điển mà người Hindu chấp nhận. Tôi biết điều đó không làm thoả mái các bạn bè Hindu của tôi, nhưng thực sự là như vậy. Trên thực tế, bất cứ lúc nào những người theo tôi không thoả mái với một số giáo lý của tôi, họ đổ lỗi cho một số ảnh hưởng của giáo lý Hindu mà tôi đã không hoàn toàn rũ bỏ. Tôi thấy đó cũng là một chuyện bi hài!

Nhưng dù sao, tôi quyết định rằng tôi sẽ không từ bỏ việc theo đuổi cá nhân của mình. Tôi đã sống một cuộc đời khổ hạnh mãnh liệt và chỉ còn là một thân xác. Sống lung tôi dựng đứng như một sợi dây thừng, xương sườn của tôi như những chiếc xà nhà nhô lên của một mái nhà cổ không mái, và ánh sáng của mắt tôi, chìm trong hốc của chúng, trông giống như tia nước trong một giếng sâu. Tôi không nhận ra những gì đang chờ đợi tôi. Tôi đã ngủ với số phận của chính mình.

Rồi trong vài ngày, tôi ngồi bất động dưới gốc cây bồ đề tại Bodhgaya. Đang khi tôi ngồi thiền, một vài điều kỳ lạ đã xảy ra. Trong tôi hiện ra một ký ức xuyên suốt về tất cả hàng nghìn quả thật, vô số kiếp trước của tôi – và mọi thứ trôi qua, hiện tại và tương lai đều mở ra trước mắt tôi như một cuốn sách. Tôi đang ở trong một trạng thái tĩnh lặng vô song. Tôi sẽ gọi đó là một cuộc

sống của sự cân bằng hoàn hảo. Nó như thể ánh sáng và sự vắng mặt của nó hòa quyện vào nhau. Tôi đã thấy như tôi chưa từng thấy trước đây. Tôi đã thấy ảo ảnh mà nhân loại đang sống. Cùng thời điểm này, một cái gì đó đã bị dập tắt như nó chưa từng bị dập tắt trước đây. Mọi đam mê, mọi khao khát đều không còn nữa. Tôi không bị lay động bởi niềm vui hay nỗi buồn. Tôi trở nên không bị trói buộc vì ham muốn. Tôi bình yên với thực tại và không cần gì cả dưới bất kỳ phương cách, hình dạng hay hình thức nào. Bây giờ tôi đã là Đức Phật – Người giác ngộ.

Đức Chúa Giê-su: Ngài xác nhận rằng ngài không bỏ cuộc các theo đuổi cá nhân. Có phải ngài đã nói thế?

Đức Phật: Bây giờ, trước khi ngài nói bất cứ điều gì gây nhầm lẫn này, tôi có thể thêm một điều ở đây? Tôi quan tâm đến một vấn đề cơ bản – Sự thật. Kể từ đó, tôi đã nói với các đệ tử của mình rằng đừng bao giờ làm theo bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai chỉ vì người khác nói vậy. Con người phải nếm thử và tự mình xem điều gì đó là đúng hay sai. Tôi cam kết chắc chắn như vậy.

Đức Chúa Giê-su: “Không bị trói buộc khỏi ham muốn.” Đúng là một tuyên bố. Ngài Tất-đạt-đa! “Dập tắt mọi cơn đói.” Một lý tưởng đáng kinh ngạc. Hãy nghĩ về nó. Làm thế nào để cho rằng

tất cả các ham muốn là sai? Chỉ riêng vấn đề đó thôi có thể chi phối cuộc thảo luận của chúng ta, phải không?

Có quá nhiều chuyện để nói, tuy nhiên người ta không thể ôm hết tất cả một lần. Hãy để ta nói rằng chính ngài đã nhắc ta nhớ đến một người khác ngồi dưới gốc cây vả. Câu chuyện về anh ta được viết trong sách Tân ước. Tên của anh ta là Nathanael có nghĩa là “món quà của Đức Chúa Trời” – còn bây giờ ở đây lại có một cái tên khác là Priya!

Lần đầu tiên ta nhìn thấy Nathanael, ta đã khiến anh ấy ngạc nhiên, vì ta gọi đúng tên anh ấy. Nathanael tự hỏi làm thế nào mà ta biết tên anh ta. Sau đó, để làm anh ấy thêm sốc, ta đã tiết lộ cho anh ấy những ý tưởng sâu thẳm trong tâm lòng của anh. Anh ấy chết lặng! Anh ta đã mang theo định kiến của mình, nghĩ rằng không có lẽ thật nào mới mà một ai đó từ Nazareth có thể nói với anh, vì Nazareth là thị trấn nhỏ bé nhất trong tất cả các thị trấn của khu vực. Nhân tiện đây, ta nói luôn nó là thị trấn quê hương của ta.

Tuy nhiên, khi ta và Nathanael nói chuyện xong, anh ấy đã có một cái nhìn thoáng qua về thiên đường. Anh ta có một ít trải nghiệm thú vị như lần đầu tiên thực sự biết về bản thân mình thông qua việc gặp gỡ người khác. Đó là quyền năng và sự

khiêm tốn của lễ thật.

Priya: Tôi chưa bao giờ nghe ai nói về câu chuyện này, thưa Đức Giê-su.

Đức Chúa Giê-su: Con sẽ nghe thêm vài câu chuyện nữa trước khi cuộc đàm luận hôm nay kết thúc.

Nhưng dù sao, Ngài Tất-đạt-đa, bất cứ điều gì xảy ra khi ngài ngồi thiền dưới gốc cây là câu chuyện của cuộc đời ngài. Tấm lòng nhân ái của ngài đã đi vào tâm hồn mọi người. Ngài sẵn sàng từ bỏ mọi tiện nghi mà thế giới này mang lại.

Trên thực tế, ngay cả khi ta quan sát những môn đồ của Ngài, họ luôn nỗ lực với lòng từ bi và vị tha. Một số môn đồ của ta có thể học được nhiều điều từ nếp sống đơn giản của họ.

Nhưng một vài điều khác nhanh chóng nổi bật: các quy tắc, điểm số của các quy tắc, giống như một sợi dây thòng lọng đung đưa trên đầu, sẵn sàng gợi ý về một hành động sai lầm sẽ bị siết chặt quanh cổ. Tôi thấy tất cả các luật ứng xử được viết trong nhiều thiên viện giảng dạy của ngài.

Hãy xem danh mục các quy tắc này để một người xây dựng công đức của mình: 4 bộ quy tắc cho 4 tội lớn, 13 quy tắc cần

thiết để kết nối chính thức vào tình huynh đệ, 30 quy tắc để kiểm chế lòng tham và của cải, 92 quy tắc về tội phạm thuộc một loại khác, 75 quy tắc về cách cư xử đúng mực của những người mới được thu nhận vào một đẳng cấp, và 7 cách giải quyết tranh chấp.

Danh sách này còn tiếp tục – 227 quy tắc cho nam tu sĩ và 311 cho nữ tu – cộng với các lý do của các sự kiện hoặc tình huống trong tương lai có thể xảy ra nhưng không thể dự đoán cách chắc chắn. Đây là quyển sách về các quy tắc của Phật giáo.

Ta nhìn thấy các tu sĩ bước đi với cái tô trên tay nhận của dâng, bắt đầu mỗi ngày với hy vọng chính mình tuân giữ những giới luật này, nhưng cảm thấy không bao giờ an tâm nếu họ đã thực hiện nó. Đó là một cuộc sống mà họ hướng tới, họ tách biệt khỏi dòng đời.

Người lái thuyền: Tôi xin phép nói một điều vui nhộn ở đây? Tờ báo ngày hôm qua có đăng hình một nhà sư của thiền viện đang xài điện thoại di động! Tôi nghĩ đó là...

Đức Phật: Xin vui lòng dừng lại! Hãy đi đúng hướng và đừng sa đà vào tất cả những điều như vậy...

Người lái thuyền: Tôi xin lỗi.

Đức Chúa Giê-su: Thực tế là vô số tu sĩ Phật giáo đã tìm kiếm con đường từ bỏ bản ngã. Một số người đã ngồi trong hang động suốt đời trong tĩnh lặng thiền định. Ta nhìn thấy họ ngay cả bây giờ. Ta nghe thấy họ trong tiếng khóc không thành lời của họ – nhưng ngài Tất-đạt-đa, ngài đã không nhìn thấy tâm lòng của họ như ta đã thấy.

Priya: Tôi đã nghe về họ ở những vùng đất khác. Ngài có đang kể về một số người trong các hang động ở Tiber, những người đã ở một mình thực hành thiền định trong mười năm, và ... ý tôi là, làm sao họ có thể làm được điều đó? Nếu đó là những gì cần có – điểm số của các quy tắc đối với một số người như thế là vượt quá tưởng tượng của tôi – tôi còn có cơ hội nào đây?

Đạo đức như một huy hiệu của sự thành đạt tạo ra trạng thái ảo tưởng về quyền tự kiểm soát tuyệt đối.

Đức Chúa Giê-su: Con sẽ nhận ra một cơ hội tốt hơn, Priya, nhưng ta không muốn làm gián đoạn quá trình suy nghĩ của Đức Phật. Điều quan trọng là con lắng nghe những gì ngài ấy cung cấp cho con. Chúng ta vẫn chưa đạt được cốt lõi của tư duy. Ngài Tất-đạt-đa, chỉ từ bỏ thôi là chưa đủ, và ngài biết rõ điều

đó. Ngài phát hiện ra rằng chủ nghĩa khổ hạnh không mang lại câu trả lời. Áp-ra-ham cũng vậy, con người này bỏ tất cả những gì mình có để tìm kiếm một thành phố vĩnh cửu. Tôi tớ được lựa chọn của ta là Môi-se, coi những thú vui trong cung điện Ai-cập không phải là thứ để sở hữu và từ bỏ nó, chấp nhận chịu đựng đau khổ cùng với dân của mình. Một trong những hình ảnh mạnh mẽ nhất của hội thánh Tân Ước là Phao-lô. Ông sẵn sàng coi mọi quyền lợi mà bản thân đang có như rơm rác miễn sao ông nhận được sự sống của ta. Thực ra, bản thân ta không coi sự bình đẳng của mình với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ, nhưng đã tự tước bỏ danh phận của mình và đến thế gian dưới hình thức một người phục vụ.

Những gì ngài Tát-đạt-đa đang cung cấp không có gì độc đáo. Nhiều tôn giáo khác tự hào về các vị tử đạo vì chính nghĩa của họ. Điều này xảy ra trong Ấn độ giáo, Hồi giáo và ngay cả những người vô thần. Vì vậy, thực tế chỉ từ bỏ là không đủ, phải không?

Đức Phật: Không đủ, nhưng tôi đã đi đến một kết luận khác hơn với những gì họ đã làm.

Đức Chúa Giê-su: Ngài chắc chắn đã làm. Và chúng ta hãy kiểm tra nó.

Ngài đã nói rằng khi ngài giác ngộ, ngài đi đến một nhận thức mà ngài chưa từng trải qua trước đây, bao gồm nhận thức về vô số kiếp trước. Hãy cho chúng tôi biết thêm về điều này vì điều đó xác định số phận cuối cùng mà ngài mời gọi mọi người đến. Có quá nhiều lời bàn tán về niết bàn nhưng lại có quá ít hiểu biết về nó.

Đức Phật: Thật không may, đó là sự thật. Chỉ cần đọc những quyển sách về chủ đề này. Hãy nói về sự nhầm lẫn. Một trong những lý do là người ta không hiểu về cái chết.

Đức Chúa Giê-su: Ta đồng ý với ngài về điều đó.

Đức Phật: Nhưng tôi cũng có thể nói thêm rằng cuộc đời của ngài, Chúa Giê-su, đã cho thấy những phẩm chất mẫu mực nhất mà người ta có thể muốn thấy. Trên thực tế, nhiều môn đồ của tôi đã viết về những lời dạy của ngài gần gũi với tôi như thế nào. Một số người trong số họ thậm chí còn gọi chúng ta là anh em, và có thể ngạc nhiên khi nghĩ rằng cuộc trò chuyện giữa chúng ta sẽ tạo ra bất kỳ sự khác biệt nào.

Đức Chúa Giê-su: Nhưng thật đáng buồn khi phải nói rằng, chính những học giả đó đã coi trọng những vấn đề nhỏ trong những gì ta đã dạy, và đã bỏ qua những vấn đề quan trọng hơn

trong trọng tâm giảng dạy của ta.

Khi ngài trộn lẫn sự giả dối với sự thật, ngài đã tạo ra một lời nói dối có sức hủy diệt hơn. Trên thực tế, nhiều học giả thậm chí đã bóp méo những gì ngài đã dạy. Ngài biết đấy, Ngài Tất-đạt-đa, đạo đức như một huy hiệu của sự thành đạt tạo ra một tâm trí chết chóc nhất về ảo tưởng của quyền kiểm soát tuyệt đối.

Lời cầu nguyện trong hình thức cơ bản nhất là sự trỗi dậy của tâm linh con người từ trong sự yếu đuối của nó để nắm lấy quyền năng Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Một viên quan trẻ, rất giàu có đã đến với ta vào một ngày nọ, anh ấy cho ta biết rằng anh đã giữ tất cả các điều luật pháp, giới răn của Do Thái giáo từ khi còn nhỏ, nhưng vẫn đang tìm kiếm sự sống đời đời. Tất cả các điều luật về đạo đức đã lần tránh anh ta, mặc dù anh ta đã tuân thủ chúng một cách thận trọng.

Ngược lại, ai thấy sự nghèo nàn thuộc linh của mình và đến với Đức Chúa Trời để được giúp đỡ thì sẽ tiến gần đến vương quốc của Đức Chúa Trời hơn. Điều này giống như đứng trên núi và nhìn xuống thành phố bên dưới. Nếu con đường duy nhất xuống núi quanh co, đôi khi ngài thực sự thấy mình xa thành phố hơn, thậm chí đôi khi mất tầm nhìn, để đến gần hơn với thành phố.

Người tự tin về mặt đạo đức coi thường lộ trình và lạc lối.
Những người nghèo khó tâm linh, khiêm tốn trước lộ trình phải đi, giữ vững lối đi và đạt được mục tiêu. Đó là lý do tại sao, Priya, con có thể ở gần vương quốc hơn con suy nghĩ, và ta sẽ chỉ đường cho con.

Priya: Những minh họa của Chúa Giê-su thật hấp dẫn. Ngài đọc được tâm trí của con. Con đang lắng nghe.

Đức Phật: Vâng, vâng, và tôi hy vọng chúng ta cũng quay lại vấn đề đó. Tôi đã nói rằng tôi đã nhìn thấy cuộc sống như tôi chưa từng thấy trước đây. Trước hết, cuộc sống là đau khổ. Tôi gọi đây là Dukkha, một từ kết hợp chiều kích của nỗi thống khổ con người. Nó không chỉ là một nỗi đau đơn giản. Đây là một cảm giác toàn diện về cuộc sống đã sống với sự mát mát vĩnh viễn. Tất cả những đau đớn, tổn thương và khao khát của cuộc sống. Đây là sự đau khổ. Đời là bể khổ.

Và tôi đã thấy nguyên nhân của sự đau khổ. Nguyên nhân là lòng ham muốn, sự tham lam muốn có thêm để tích trữ. Điều này là quá rõ ràng.

Tiếp theo là câu hỏi làm sao để chấm dứt sự đau khổ. Về câu hỏi này, tôi đã giảng dạy con đường bát chánh đạo dẫn đến niết bàn.

Bốn giai đoạn này: đau khổ; nguyên nhân của đau khổ; chấm dứt đau khổ; và bát chánh đạo – tôi gọi là tứ diệu đế.

Nhưng ở đây một lần nữa tôi phải cẩn thận giải thích mọi giai đoạn. Ví dụ, khi tôi nói “nguyên nhân của đau khổ,” tôi cố gắng để tìm từ ngữ diễn đạt, bởi vì đau khổ không có một nguyên nhân đơn lẻ. Không có một nguyên nhân nào đứng một mình. Có một số nguyên nhân đan vào mạng lưới rối ren này mà chúng ta không thể làm sáng tỏ từng chi tiết một.

Nếu tôi phải dành hai từ để tóm tắt tình huống khó xử của con người, chúng sẽ là ngu dốt và thèm muốn. Lấy ví dụ như Priya. Tôi thương hại cô ấy rất nhiều, nhưng cuộc sống của cô ấy bị hủy hoại nằm ở việc cô ấy không biết mình thực sự là ai, không chỉ trong sự tồn tại mà còn là trong bản chất của cô ấy. Trong sự thiếu hiểu biết đó, cứ nghĩ mình đang tự làm hài lòng mình, cô ấy ham mê tiền bạc, tiện nghi và thành công, giờ cô ấy nằm đây tan nát và sắp chết ... và cô ấy đã đem người khác theo cùng. Nếu cô ấy không có “bản ngã” của mình và các nạn nhân của cô ấy không có “bản ngã” của họ, thì điều này sẽ không bao giờ xảy ra.

Đức Chúa Giê-su: Ngài nói thật hấp dẫn! Ở đây chúng ta tiếp cận điểm chính đầu tiên về sự giống nhau ở bề mặt nhưng lại

khác biệt về cơ bản. Khi ngài nói rằng cô ấy cần giải phóng bản ngã khỏi ý tưởng về bản ngã, thì có một sự khác biệt giữa ý ngài muốn nói và ý ta khi ta nói rằng người ta phải tự bỏ mình đi (từ chối bản thân) trước khi quyết định đi theo ta.

Đức Chúa Trời đáp lại mọi lời cầu nguyện bằng cách đưa ra những gì được yêu cầu để nhắc nhở người thỉnh cầu rằng sự cung cấp của Đức Chúa Trời được xây dựng trên sự khôn ngoan của Ngài và được thực thi vào thời điểm của Ngài.

Đức Phật: Vâng, đó là sự thật, và tôi ngại nói nhiều hơn nữa bởi vì, như ngài biết đấy, Đức Chúa Giê-su, sau khi giác ngộ, tôi đã thực sự nghĩ đến việc dành cả đời mình mà không thốt ra một lời về những gì tôi đã tìm thấy. Tôi tin chắc rằng khám phá của tôi là độc nhất vô nhị và đối với hầu hết mọi người đều không thể khám phá được. Nhưng tôi đã phá vỡ sự im lặng của mình, vì những môn đồ của tôi cho rằng tôi đã đánh giá sai lầm là họ sẽ không thể hiểu sự thật về niết bàn trong nhận thức của tôi.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục tin rằng những khái niệm này rất cao cả và khó giải thích. Vậy thì tôi không biết người phụ nữ này có thể hiểu được bao nhiêu? Nhưng điều này cô ấy phải hiểu: cô ấy phải rũ bỏ ý niệm về một cái tôi cá nhân. Ngài đang hy vọng

chúng ta quay trở lại câu hỏi cá nhân của cô ấy, nhưng tôi hy vọng điều hoàn toàn ngược lại. Tôi hy vọng rằng cô ấy sẽ chôn vùi sự theo đuổi của cá nhân một lần và mãi mãi.

Đức Chúa Giê-su: Dù người khác có thể nói gì về sự dạy dỗ của ngài, ngài Tắt-đạt-đa, họ không thể buộc tội ngài là không suy nghĩ về các vấn đề trong cuộc sống.

Ngài đã nói về sự thiếu hiểu biết của chúng ta khi nghĩ rằng chúng ta có bản ngã, và ngài cũng đã nói rằng ban đầu ngài miễn cưỡng dạy điều đó, cho đến khi những khán giả của ngài xuất hiện. Ta đồng ý với ít nhất một trong những lý do đó. Ngài không thể đổ rượu mới vào bầu da cũ.

Đức Phật: Thành thật mà nói, tôi hơi khó chịu với cách ví sánh về rượu mới – bầu da cũ, bởi vì những môn đồ của tôi bị cấm uống rượu.

Đức Chúa Giê-su: Vậy ngài có thích lời này: “ngài không thể lấy một miếng vải mới và may nó vào một chiếc áo cũ”?

Đức Phật: Tôi thực sự thích lời đó.

Người lái thuyền: Quần áo của tôi chứng minh cho điều quý vị đang nói.

Priya: Vâng, tôi nhận thấy như vậy.

Đức Chúa Giê-su: Nhưng có điều gì đó sâu sắc hơn trong sự thay đổi suy nghĩ của ngài Tất-đạt-đà, và tôi nghĩ điều quan trọng là chúng ta phải theo đuổi nó. Ngài nói rằng ngài đã đạt đến một nơi của tri thức và sự hiểu biết hoàn hảo. Tuy nhiên, ngài đã bị các đệ tử của mình sửa sai, không chỉ về thời gian, mà còn trong chính sứ mệnh cuối cùng ngài đã đặt ra. Làm ơn cho ta biết, điều đó nghe có vẻ hơi kỳ quặc phải không?

Ánh sáng và bóng tối hòa quyện. Sự yên lặng là hoàn hảo. Kiến thức đã hoàn tất. Không còn ham muốn. Tuy nhiên, “người chưa giác ngộ” đã có thể sửa chữa “người đã giác ngộ” và thay đổi kết luận của ngài ... và ngài đã nhường nhịn? Ta không chắc điều đó có ý nghĩa. Ngài có thể giải thích thêm một chút về việc ngài từng tuyên bố hiểu biết tất cả, rồi ngài đã bị thuyết phục thay đổi ý tưởng như thế nào không? Và có rất nhiều vấn đề nghiêm trọng khác mà ngài phải chịu áp lực của chúng.

Đức Phật: Vâng, điều đó đúng. Rất lâu sau khi tôi giác ngộ, cha tôi đến gặp tôi và yêu cầu không có người trẻ nào gia nhập hàng ngũ của tôi mà không có sự cho phép của cha mẹ. Tất nhiên ông ấy có lý do: vì tôi đã rời nhà mà không có sự cho phép của ông. Vì vậy, tôi coi đó là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ thanh niên

nào muốn gia nhập hàng ngũ của tôi.

Trong lời cầu nguyện bền bỉ và nhiệt thành, Đức Chúa Trời chuẩn bị đất trong lòng người ta để nhường chỗ cho hạt giống trả lời của Ngài, từ đó sẽ nở hoa phù hợp với ý muốn của Ngài.

Còn về mẹ kế của tôi thì ... thôi, lại là chuyện khác! Bà ấy đến gặp tôi ba lần và cầu xin được phép vào hàng ngũ của các nhà sư, và tôi không cho phép bà ấy làm như vậy vì tôi không chắc chắn về việc phụ nữ sẽ đáp ứng một trật tự được thiết lập. Tôi cảm thấy rằng phụ nữ không thể thực sự phải trả giá. Sau đó, bà ấy, cùng với vài trăm phụ nữ khác, cạo đầu và đến một lần nữa. Lần này, người đại diện là Ananda đệ tử của tôi, đã thuyết phục tôi chấp nhận họ qua việc nhắc nhở tôi về cách bà ấy đã hy sinh chăm sóc tôi. Cuối cùng tôi đã bằng lòng và tiếp nhận họ. Tôi cho rằng đây là những điều ngài đang nghĩ đến.

Nhưng thưa Chúa Giê-su, các môn đồ của tôi đã chỉ ra rằng Đức Chúa Trời cũng thay đổi ý định trước lời khẩn cầu của Môi-se hoặc Áp-ra-ham. Vậy sự khác biệt là gì?

Đức Chúa Giê-su: Có một sự khác biệt cơ bản, ngài Tất-đạt-đa.

Và vì lợi ích của Priya, ta thực sự hy vọng điều này được mọi người hiểu.

Như ta đã chỉ ra trước đó, một trong những sai lầm lớn nhất mà mọi người mắc phải là nhìn thấy một điểm giống nhau nhỏ và quên thế giới của sự khác biệt đằng sau nó. Họ đi tới kết luận bằng cách lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! (Ma-thi-ơ 23:24 hàm ý: chỉ trích hoặc la mắng một điều gì đó nhỏ nhặt hoặc vụn vặt trong khi phớt lờ hoặc coi thường những điều nghiêm trọng hoặc quan trọng hơn nhiều)

Đức Phật: Cách ví sánh đó của ngài khuấy động tâm trí của tôi một cách thích thú! Xin vui lòng tiếp tục.

Chúa Giê-su: Ngài thấy đấy, ngài Tất-đạt-đà, Đức Chúa Trời đã ban cho những Cơ đốc nhân đặc ân cầu nguyện và cầu thay. Cầu nguyện là một lời nhắc nhở thường xuyên rằng con người không thể tự điều khiển cuộc đời mình. Lời cầu nguyện dưới hình thức cơ bản nhất của nó là sự trỗi dậy của tâm linh con người trong sự yếu đuối của nó, nắm lấy quyền năng Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Ngài thấy đấy, ngài Tất-đạt-đà, Đức Chúa Trời đáp lại mọi lời cầu nguyện bằng cách đưa ra những gì được yêu cầu hoặc nhắc nhở người thỉnh cầu rằng sự cung cấp của Đức Chúa Trời được xây dựng dựa trên sự khôn ngoan của Ngài và được

thực hiện trong thời điểm của Ngài. Nhưng câu trả lời cho sự cầu nguyện luôn dành cho sự hướng dẫn và nuôi dưỡng linh hồn con người. Sẽ không bao giờ có bất kỳ kiến thức mới nào được thêm vào trong tâm trí của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không đáp lại lời cầu nguyện bởi vì ai đó mở ra một số hiểu biết mới cho Ngài. Không. Trong lời cầu nguyện bền bỉ và nhiệt thành, Đức Chúa Trời chuẩn bị đất trong lòng người ta để nhường chỗ cho hạt giống câu trả lời của Ngài, từ đó sẽ nở hoa phù hợp với ý muốn Ngài.

Đó là lý do tại sao ta thường dặn các môn đồ của mình phải kiên trì và cầu nguyện trong đức tin. Khi hạt giống gặp đất tốt và đúng thời điểm, nó sản sinh kết quả.

Đức Phật: Ngài nói về sự cầu nguyện rất hay. Nhưng cầu nguyện là một kiểu mẫu không phù hợp với sự dạy dỗ của tôi.

Chúa Giê-su: Chính xác! Và đây là điểm quan trọng. Khi ngài thay đổi ý muốn, có nghĩa là một điều gì đó đã thay đổi bên trong ngài.

Ngài đã thay đổi đáng kể về bên ngoài của những người đi theo

bởi vì ngài đã chuyển từ chỗ không tin vào điều gì đó sang tin vào điều đó.

Đức Chúa Trời đã bàn luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan?

Đó là lý do ta cẩn thận nói rằng các môn đệ của ngài có thể thay đổi các giả định và kết luận của ngài – không phải hình thức, mà là bản chất.

Điều đó không bao giờ đúng đối với Đức Chúa Trời, Đáng biết từ ban đầu đến cuối cùng. Lời cầu xin lòng thương xót không làm giảm đi sự toàn tri của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, sự cầu nguyện là một phần của khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời đã thiết kế để đáp lại tâm lòng chân thành.

Priya: Tôi rất muốn hiểu điều này, thưa Chúa Giê-su. Tôi thực sự muốn. Tôi thường mơ thấy lời cầu nguyện của tôi – tiếng khóc của tôi – được một quyền năng nào đó lớn hơn tôi nghe thấy.

Đức Chúa Giê-su: Đây không phải cũng là điểm khác biệt cốt lõi

sao, ngài Tất-đạt-đa? Cũng giống như tiếng gọi của nghiệp chướng đòi trả món nợ khi không có chủ nợ nhận, vì vậy với lòng mong mỏi chân thành của các đệ tử của ngài – họ muốn cầu xin cho những nhu cầu của họ, nhưng lại không có đối tượng nào để họ hướng tới!

Tiên tri Ê-sai của tôi nói về một người đi ngủ đói. Trong đêm, ông này nằm mơ thấy mình đang dự tiệc, khi tỉnh dậy và phát hiện ra đó chỉ là một giấc mơ.

Những người theo ngài thực hành thiền định, họ tụng kinh, họ cố gắng làm trống rỗng tâm trí của họ khỏi mọi ham muốn; nhưng làm thế nào mà ý nguyện của họ thành đạt khi không có một Đấng tối cao để cầu nguyện?

Đức Phật: Đúng vậy, có sự khác biệt cơ bản giữa một người cầu nguyện và một người thiền định. Một cái nhìn ra bên ngoài và cái kia nhìn vào bên trong. Và đúng là với những người theo tôi, lời cầu nguyện đã “đẩy cửa vào bên trong”, như ngài nói. Đó là khi nào lý trí bị gạt sang một bên và cảm xúc chiến thắng.

Tôi có thể quay lại một chút không? Ít nhất có một lời giải thích cho lý do tại sao tôi thực hiện một số thay đổi. Nhưng thành thật mà nói, tôi không muốn đi sâu vào tất cả những điều đó bởi vì

nó ở bên cạnh một vấn đề trọng yếu. Thưa Đức Chúa Giê-su, người ta đã làm nhiều điều hơn tôi dự định. Như ngài đã biết, một số tín đồ của tôi đã tranh cãi về điều này trong nhiều thế kỷ.

Sự thật là tôi đã sống trong bốn mươi lăm năm sau khi nhận ra niết bàn, và sau khi chết tôi đã đi vào niết bàn của mình rồi rơi vào quên lãng. Nhưng trong suốt bốn mươi lăm năm đó, có một quá trình làm sáng tỏ cho tôi. Tất cả sự hiểu biết cần có thời gian. Và tôi cũng không có ngoại lệ.

Đức Chúa Giê-su: Tôi cũng không quan tâm nhiều đến những chi tiết cụ thể. Tôi chỉ nêu ra quan điểm bởi vì có nhiều thứ đang bị đe dọa ở đây hơn là chỉ làm rõ.

Ngài thấy đấy, ngài Tất-đạt-đa, ngài đã nói rất rõ ràng khi ngài gặp các tín đồ của mình, rất lâu sau khi ngài nhận ra niết bàn, rằng ngài không cần thầy dạy. Ngài đã đưa ra một điểm chính của điều này, rằng ngài không được dạy bởi ai, rằng ngài không phụ thuộc vào ai, rằng nhận thức của ngài là hoàn toàn tự bản thân và cũng nhận ra tình trạng của Priya, ngài nói, là do bản thân cô ấy và chỉ cần bản thân cô ấy sửa chữa. Không có gì hơn, không có ai khác.

Ngài nhấn mạnh rằng không cần Thiên Chúa giải thích vũ trụ

trật tự đã được tạo ra và không cần Đấng tối cao làm thầy dạy cho ngài. Ngài đã nói đi nói lại rằng mỗi người là nơi nương tựa của riêng mình. Tuy nhiên, rõ ràng là có rất nhiều điều ngài vẫn chưa biết. Sự thừa nhận của ngài là như vậy. Tôi tôn trọng lý luận của ngài về điều này, tuy nhiên nó không phù hợp với thực tế.

Có những bí ẩn đối với cuộc sống vẫn còn ở bên ngoài ngài, nhưng ngài khẳng định là đã đạt đến giác ngộ. Điều này không gây rắc rối cho ngài sao?

Đức Phật: Không, vì tôi tin rằng tôi đã đạt đến nơi cần đến.

Đức Chúa Giê-su: Làm thế nào để ngài thoát khỏi căng thẳng khi tuyên bố như vậy? Ngài kiên quyết theo đuổi sự thật ở bất cứ nơi nào nó dẫn đến nhưng lại bị mắc kẹt bởi sự suy sụp này trong tuyên bố của chính ngài. Ngài không chỉ tuyên bố biết mọi thứ, mà ngài còn nói rằng ngài còn biết nhiều hơn cả Thiên Chúa. Trước đây Gióp đã từng nghĩ rằng ông cũng biết mọi thứ, và khi Đức Chúa Trời đặt cho ông một loạt câu hỏi, ông hoàn toàn lúng túng về tri thức hạn hẹp của mình. Ông chưa bao giờ nhận ra rằng tất cả tri thức cuối cùng thuộc về Thiên Chúa, không thuộc về con người.

Trước đó ba thế kỷ, khi ngài đến thế giới, tiên tri Ê-sai đã nói:

Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu sĩ Ngài, đặng dạy Ngài điều gì? Nào Ngài đã bàn luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan?

Vậy người sẽ so sánh Chúa với ai?

Người sẽ so sánh Đức Chúa Trời với hình ảnh nào?

Người không biết?

Người chưa nghe nói?

CHÚA là Đức Chúa Trời đời đời, Đấng Tạo dựng tận cùng trái đất.

CHÚA không trở nên mệt mỏi, và sự hiểu biết của Ngài không ai có thể hiểu được.” (Ê-sai 40)

Đó cũng chính là Thiên Chúa sẽ nói với Priya trong tình trạng suy sụp của cô ấy, “Ta ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi mệt nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn

mỏi.” (Ê-sai 40:29-31)

Ta biết từng sợi tóc trên đầu của con, Priya. Ta biết khi nào một con chim sẽ rơi xuống đất. Ta biết và quan tâm đến việc tấm lòng con bị tổn thương như thế nào. Ta thậm chí biết con trước khi con được sinh ra trong thế giới này.

Ngài Tất-đạt-đa, trên thực tế, chúng ta sẽ thấy những sự thật này ngay cả với những đệ tử của ngài.

Ta rất muốn theo đuổi điều này thêm nữa, nhưng phải đợi một thời gian. Ta biết ngài muốn kết thúc suy nghĩ “ảo tưởng” về bản thân mà sự giác ngộ của ngài đã xua tan.

Đức Phật: Đến lượt tôi nói, “Hấp dẫn.” Tôi luôn đánh giá cao tâm trí ham học hỏi và tôi sẽ rất mong được lắng nghe. Tuy nhiên, tôi bắt đầu cảm thấy hơi bất an vì tôi đang trả lời tất cả các câu hỏi của ngài và chưa có cơ hội đặt ra câu hỏi nào với ngài. Tôi hy vọng tôi sẽ có cơ hội.

Bạn không thể xây dựng lại sự thật chỉ bằng cách thay đổi ngôn ngữ.

Đức Chúa Giê-su: Ngài sẽ có cơ hội. Nhưng khi ta bắt đầu, ngài nói rằng ngài không thoải mái khi cô gái này bị lạc lối, vì vậy tôi nghĩ sẽ rất tốt khi nghe những gì ngài đánh giá là sự thật.

Đức Phật: Như vậy là đủ công bằng. Tôi cũng sẽ có cơ hội đưa ra câu hỏi, phải không?

Đức Chúa Giê-su: Bất cứ khi nào ngài sẵn sàng, hãy cứ đặt ra câu hỏi.

Đức Phật: Được rồi. Sẽ không lâu đâu, tôi có thể đảm bảo với ngài. Ngài đã hỏi ... ồ vâng! Về bản thân. Ngài thấy đấy, cái tôi mà chúng ta tuyên bố thực sự không tồn tại. Nó không tồn tại ở đâu cả, cả trong thể chất vật lý cũng như trong phần tinh thần của chúng ta. Hãy nhìn chiếc thuyền này. Nó là gỗ? Nó là một động cơ? Nó có phải là hồ dán? Nó có phải là sơn? Không, không có cái nào của những cái này. Theo cách tương tự, cái tôi không tồn tại trong bất kỳ yếu tố riêng lẻ nào mà chúng cấu thành, cũng không tồn tại bên ngoài chúng. Chúng ta không hơn gì những đại lượng vật lý, và khi chúng chết đi, thì mỗi cá thể trong đó cũng chết theo. Không có gì còn lại ngoài ý thức. Và tất cả những rắc rối của chúng ta đều bắt đầu bằng việc chúng ta có cảm giác rằng có một bản thể cá nhân, thống nhất.

Chỉ khi ngài nhận ra rằng bản thân không tồn tại và ngài đang sống với ảo tưởng (ảo ảnh) về bản thân thì đau khổ mới kết thúc.

Tất cả những ham muốn của cô gái này là vì bản thân cô ấy. Hãy nhìn vào cơ thể teo tóp thảm hại mà Priya đang sở hữu. Nếu cô ấy thấy rằng cô ấy không có bản ngã, cô ấy sẽ ngừng cố gắng thỏa mãn cái tôi đó và sẽ không bao giờ rơi vào tình trạng thể thảm này.

Một khi chúng ta nhận ra rằng cái tôi không tồn tại, chúng ta tìm thấy con đường trung gian giữa khổ hạnh và lạc thú, và trong sự cân bằng đó, cuộc sống không còn giữ chúng ta làm con tin cho những trát nợ của chúng ta.

Đức Chúa Giê-su: Ngài Tất-đạt-đa, sự biện hộ của ngài thật khó hiểu. Ta thực sự muốn ngắt lời ngài sớm hơn, nhưng tôi đã cố giữ lời nói của mình!

Đầu tiên ngài nói với chúng tôi rằng không có Thiên Chúa. Sau đó, ngài nói rằng ngài biết nhiều hơn Chúa. Ngài cũng đã nói rằng khi “các vị thần” đến trong nhận thức của ngài, họ sẽ được thăng cấp lên bằng tâm thái của ngài. Ngài tiếp tục công nhận một luật luân lý ngoài Thiên Chúa và khẳng định rằng mỗi người đều mắc một món nợ đạo đức. Bây giờ chúng ta nói rằng không có người nào giống như Priya.

Một mặt không có con người thực – mặt khác, con người của cô

ấy là tất cả những gì cô ấy cần để tìm ra sự thật? Tất cả điều này có nghĩa là gì?

Hãy lắng nghe những lời nói của chính ngài; chúng nói lên một thông điệp khác: “Một khi chúng ta nhận ra ... Chúng ta tìm thấy con đường trung gian ... Giá như cô ấy biết ... Cô ấy sẽ không ... Cuộc sống không còn giữ chúng ta.”

Tất cả những thứ này hình thành nên nhân cách, ngài Tất-đạt-đa. Chúng ta đang nói về ai? Ngài và cô ấy là những cá thể cụ thể, không bị nhầm lẫn với bất kỳ người nào khác. Ngài không thể rời bỏ nhân cách cho dù ngài có cố gắng đến đâu. Và đó là lý do. Ngài không thể tái tạo thực tại chỉ bằng cách thay đổi ngôn ngữ.

Không phải ảo tưởng về cái tôi quá nhiều mà là cái tôi vượt lên trên Đức Chúa Trời sinh ra sự đổ vỡ về những gì Đức Chúa Trời đã dự định cho chúng ta trở thành.

Priya: Có vẻ khó hiểu khi nói rằng không có bản ngã, tuy nhiên tất cả những gì tôi cần ở đây là để giải quyết vấn đề của mình. Tôi không hiểu điều này. Tôi không chắc mình đang nói tốt. Cả hai vị ngồi đây đều giỏi ngôn từ hơn tôi.

Chúa Giê-su: Ô không, con đang nói rất hay.

Ta khẳng định rằng mỗi người là một cá thể độc nhất vô nhị và được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao khi ngài nói điều tương tự về con thuyền, ngài Tất-đạt-đa, nó nên là một sự tương phản, không phải là một sự so sánh. Không có hơi thở trong con thuyền đó. Nó chỉ là một phương tiện di chuyển mà chính con người đã tạo nên.

Ngài Tất-đạt-đa sẽ không quay sang con thuyền để tìm kiếm sự thông thái hay hiểu biết. Ta sẽ cho ngài biết rằng có một kế hoạch, một thiết kế và một nhà thiết kế để tạo nên con thuyền. Đó là lý do tại sao nó được điều khiển dễ dàng và nổi lên trên mặt nước. Nhưng nó vô hồn. Khi con thuyền này cũ và mục nát, ngài Tất-đạt-đa sẽ không ngồi đây để giải thích cho nó bi kịch của tuổi già.

Người lái thuyền: Tôi hy vọng chiếc thuyền này không cũ đi quá sớm. Tôi vẫn chưa hoàn thành việc trả tiền để mua nó.

Chúa Giê-su: Cảm ơn anh lái thuyền....

Nhưng khi ngài nhìn thấy Priya, Ngài Tất-đạt-đa, ngài không thấy một chiếc thuyền hay chỉ là một thứ được sử dụng. Ngài

thấy tại sao ngay cả Đức Chúa Trời cũng để tâm đến cô ấy. Thiên Chúa đã tạo nên và trao cho cô ấy phẩm giá và danh dự. Trong bản thể của mình, cô ấy phản ánh ý nghĩa của việc được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Trong tình trạng hiện tại, cô đau buồn vì mất phẩm giá đó. Đó là lý do tại sao cô ấy vật lộn với những ý tưởng tuyệt diệu như vậy. Ngay cả sự khốn khổ của cô ấy cũng phản ánh sự che đậy nhân cách cao quý của cô ấy.

Đức Phật: Đây là phần nghiêm túc nhất, Chúa Giê-su. Tại sao chúng ta cần Thiên Chúa để có phẩm giá đó? Tôi đã đưa ra các quy tắc và luật lệ cho phẩm giá của nhân loại. Ô, có lẽ chúng ta không nên liên hệ đến điều đó cho đến khi chúng ta giải quyết “cái tôi” này nhiều hơn một chút. Tôi nghĩ tôi có thể phải ngắt lời ngài.

Đức Chúa Giê-su: Không, không sao đâu. Nhưng một hoặc hai suy nghĩ có thể hữu ích.

Thật ngạc nhiên khi ngài vẫn chưa nhận ra rằng bản thân đạo đức không thể mang lại tự do hay phẩm giá, ngài Tất-đạt-đa. Chủ nghĩa cực đoan đối với các tuyên bố đạo đức là sự uốn cong của tâm trí con người. Một số người tuân theo các giới luật đạo đức và áp dụng chúng với sự nghiêm khắc tàn nhẫn. Họ chông

luật trên luật cho đến khi họ phá vỡ gánh nặng của chủ nghĩa hợp pháp. Những người khác cố gắng thoát khỏi gánh nặng đó bằng cách tìm kiếm sự vui thú. Khi ngược mắt lên khỏi con thuyền này, chúng ta thấy những người khổ hạnh và ham mê. Điều này không có gì mới.

Khi tôi tớ của ta, John Baptist sống trong nơi hoang dã, nhiều người đã kích sự theo đuổi nghiêm ngặt của ông đối với luật pháp. Khi ta ăn và uống với những người ở dưới đáy xã hội, các nhà đạo đức gọi ta là kẻ tham ăn uống. Cũng giống như sự thiếu khôn ngoan của các bậc cha mẹ được hình thành từ khi họ còn là những đứa trẻ, vì vậy mọi thế hệ không có Thiên Chúa sẽ trở nên thiếu năng trí tuệ, chúng sẽ có những phản ứng chống đối về các vấn đề đạo đức.

Đó chẳng phải là manh mối đầu tiên để tìm ra câu trả lời cho nguồn gốc của phẩm giá con người sao? Không phải ảo tưởng về bản thân mà là cái tôi được đặt cao hơn trên Đức Chúa Trời sẽ tạo ra sự đổ vỡ về những gì Đức Chúa Trời dự định cho chúng ta trở thành.

Đức Phạt: Tôi phải thừa nhận rằng trước đây tôi chưa bao giờ tham gia vào một cuộc thảo luận sâu sắc như thế này. Trên thực tế, một số đệ tử của tôi đã thảo luận về những vấn đề này với tôi, và rồi dẫn đến một kết cục khá thảm hại. Tôi có đưa ra quan điểm của mình, nhưng thôi vui lòng kết thúc luồng suy nghĩ này.

Đức Chúa Giê-su: Ta chỉ nói rằng việc ngài tán thành sự không

tồn tại của bản thân là tuyên bố độc nhất và đáng sợ nhất mà ngài đưa ra, một khái niệm cắt ngang hầu hết mọi niềm tin chính. Ngài đã từ bỏ Ấn Độ giáo bởi vì nó nói rằng có một cái tôi bản chất, mà họ gọi là atman. Và với sự phủ nhận đó, ngài đã đưa ra một giáo lý khác.

Trọng tâm của luật pháp Môi-se là các mệnh lệnh kính mến Chúa là Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn và sức lực, và yêu người lân cận như chính mình. Đây là những điều răn lớn nhất của Đức Chúa Trời, và trên đó bao hàm tất cả luật pháp và các lời tiên tri.

Lời mời của ta đối với mỗi người là từ chối chính mình trước khi người đó quyết định đi theo ta. Nhưng quan điểm của ngài là không có cái tôi (bản ngã/chính mình) đó để từ chối.

Đức Phật: Và khi ngài nhận thức ra điều tôi nói, mọi đau khổ sẽ chấm dứt.

Đức Chúa Giê-su: Tôi muốn đề nghị với ngài, ngài Tát-đạt-đa, khi tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề đau khổ, ngài đã không giải quyết được nó – ngài vừa cố gắng xóa bỏ các mối quan hệ. Ta xác nhận có cái “tôi”, nhưng ngài nói rằng không có “tôi”.

Đó chẳng phải là lý do chính phụ vương của ngài cầu xin rằng ngài không cho phép những người trẻ tuổi đi theo ngài mà không có sự cho phép của cha mẹ chúng – vì người cha ấy cũng sẽ mất đi đứa con trai tiếp theo của gia đình sao? Những người cha ấy có một tình yêu đặc biệt cho một đời sống cụ thể. Họ không thể bỏ qua nó.

Đây không phải là lý do khiến cha mẹ của Priya đau buồn ngay bây giờ sao?

Hãy nắm lấy tay cô ấy, ngài Tát-đạt-đa, và thấy rằng ngài không chỉ chạm vào da thịt thô đầu mà là một con người cụ thể.

Đức Phật: Tôi không thể làm vậy.

Đức Chúa Giê-su: Ngài đã nghe những gì cô ấy nói. Cha mẹ cô đã đặt cho cô cái tên yêu quý này vì đối với họ, cô không chỉ là một dòng ý thức. Hay chúng ta phải nói với họ rằng nếu họ không gắn bó với cô ấy, họ sẽ không đau buồn? Những gì ngài đã đánh mất khi phủ nhận cái tôi thì không phải là vấn đề của nỗi đau mà là bản chất của nó đã hiện hữu.

Một nhóm người Sa-đu-sê đã từng đến gặp ta và hỏi ta về một người đàn ông đã kết hôn nhiều lần. Họ muốn biết ai trong số

những người phụ nữ đó sẽ là vợ của anh ta ở trên thiên đàng. Họ không tin vào sự sống lại từ cõi chết, và vì vậy khi đặt ra câu hỏi này, họ muốn nói rằng họ phủ nhận sự sống lại.

Ngài đang ở trong một tình huống tương tự. Ngài tìm cách giải quyết vấn đề đau khổ, và để giải quyết nó, ngài nói rằng cái tôi không tồn tại. Tách rời hay trục xuất cái tôi này chỉ mở ra cánh cửa cho những câu hỏi tiếp theo thậm chí còn khó trả lời hơn.

Tình yêu là đặc biệt ... đó là lý do tại sao mỗi người có một cái tên.

Đức Phật: Vâng, Chúa Giê-su, có một thế giới khác biệt trong quan điểm giữa chúng ta về vấn đề này. Và tôi đang suy nghĩ ngay cả khi tôi nói. Ngài thấy đấy, một bông hoa sen trải qua nhiều giai đoạn phát triển. Trong đó, nó nằm vùi dưới nước khi còn nhỏ. Nó vẫn chưa nhìn thấy mặt trời. Ở một nơi khác, nó nằm một nửa chìm trong nước, bị kẹt giữa hai thế giới nước và không khí. Và với một phần ba, nó nhô lên khỏi mặt nước và nở hoa trong ánh sáng ban ngày.

Đó là cách chúng ta đến với tri thức: đạt được một trình độ nhất định. Một ngày nào đó ngài sẽ nhận ra rằng sự tốt đẹp của cuộc sống chỉ được nhìn thấy khi ngài thoát khỏi sự chìm đắm trong

học thuyết về bản thân (cái tôi) này.

Chúa Giê-su: Một chiếc thuyền! Một bông hoa sen! Những hình ảnh này trong cách ví sánh của ngài chắc chắn khác với con người là loài có hơi thở, có linh hồn. Nhưng thôi, chúng ta hãy sang một chủ đề khác.

Anh lái thuyền, anh có thể chạy chậm lại một chút được không? Anh làm tôi nhớ đến Jehu, người lái xe ngựa trong câu chuyện về các vị vua của Israel!

Được rồi. Cảm ơn anh Wat.

Người lái thuyền: Tôi rất xin lỗi, thưa ngài! Tôi đang lắng nghe chăm chú cuộc trò chuyện này. Tôi chắc chắn sẽ không muốn xảy ra bất cứ rủi ro nào cho những vị khách đặc biệt trên chiếc thuyền này. Ôi, tha thứ cho tôi! Tôi ... tôi đã nói điều gì sai sao?

Priya: Tôi sẽ nói thế này. Sẽ là mạo hiểm cho chúng tôi để tin một ai đó nói rằng chính mình là cội nguồn của sự sống, và có khả năng tha thứ tội lỗi? Chúng tôi thậm chí không biết điều đó có nghĩa là gì.

Người lái thuyền: Tôi cho rằng tốt hơn là tôi nên im lặng. Thưa Đức Giê-su, làm thế nào ngài có thể biết tên tôi – khi tôi chưa giới thiệu tên của mình?

Chúa Giê-su: Ta nghĩ rằng anh đang chăm chú lắng nghe cuộc đàm thoại này.

Người lái thuyền: Vâng, tôi đang lắng nghe.

Chúa Giê-su: Tốt đấy. Ta vẫn chưa quên anh, Wat. Ngài Tất-đạt-đa, ta đồng ý rằng có những giai đoạn chúng ta phải đi qua. Ta cũng phải chờ đợi trước khi tiết lộ ta là ai cho các môn đồ của mình. Vì ta biết điều gì trong tâm lòng của những người đi theo ta. Họ dễ thay đổi, và họ đi theo ta vì những lý do sai trật. Ta muốn nhấn mạnh điểm này: Ta giống như một người chăn cừu chăm sóc cho đàn cừu của mình, không muốn dù chỉ một con bị lạc mất, bởi vì mỗi con đều quan trọng. Tất cả mọi người đều quan trọng trong đôi mắt ta. Điều này được nhấn mạnh trong phúc âm của ta.

Tình yêu được bày tỏ rất cụ thể và đặc biệt. Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai

tin Con ấy sẽ không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Đức Chúa Trời yêu thương từng người nam, người nữ và trẻ em như một cá nhân. Đó là lý do tại sao mỗi người có một tên. Nếu tình yêu không có gì đặc biệt, cái chết của một người không phải là một sự mất mát – mỗi người có thể dễ dàng được thay thế bằng sự ra đời của một người khác.

Nhưng mỗi người là duy nhất, và chỉ khi họ tìm thấy ta là Đấng cứu rỗi của họ, họ mới có thể bày tỏ ra sự độc nhất của mình. Con đường của người đó sẽ bắt đầu như tia sáng chiếu rạng của bình minh, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa.

Người lái thuyền: Đó sẽ là một bức tranh đẹp thừa Chúa Giê-su, đặc biệt là cho một người lái thuyền như tôi bắt đầu ngày mới của mình.

Con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa.

Đức Phạt: Điều này không chỉ cho người lái thuyền, mà cho bất cứ ai đang ở trong bóng tối ... đó là lý do tại sao tôi nói về sự giác ngộ. Chúa Giê-su: À, nhưng có một điểm cần chú ý: ngài phải giải thích cho người phụ nữ này hiểu ý của ngài khi ngài

nói rằng cô ấy không phải là một cá nhân và cô ấy đã đốt cháy cuộc đời mình như một ngọn nến sáng lên rồi tắt.

Nhưng ta nói với cô ấy, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ. Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ-nhàng” (Ma-thi-ơ 11:28-30). Trước khi con sinh ra, ta đã biết con và yêu con với một tình yêu vĩnh cửu. Ta đến tìm con, để cứu con. Hãy đến cùng ta, Priya, vì ta quan tâm đến con. Thực tế, nếu con chết hôm nay, con có thể ở với ta trong nơi ba-ra-đi.

Ngài Tất-đạt-đa, ta là ánh sáng của thế giới. Priya sẽ nhìn thấy mục đích của cuộc sống là nhờ ta. Ta là bánh sự sống, cô ấy sẽ không còn đói khát nữa nhờ ta. Ta là người chăn nhân lành, cô ấy sẽ được ta hướng dẫn. Nếu không có ta, sẽ không có gì được tạo ra – cô ấy được biết đến vì ta. Ta đã hy sinh mạng sống ta vì cô ấy, cô ấy sẽ được tha thứ mọi tội lỗi nhờ ơn cứu rỗi của ta. Không bao giờ ta thay đổi những điều này. Cô ấy sẽ sống nhờ ân điển của ta. Đây là những thông tin mà ngài chưa bao giờ tìm kiếm để nhận biết và trải nghiệm.

Đức Phật: Mặc dù tôi rất kính trọng ngài, Chúa Giê-su, nhưng làm sao ngài có thể tuyên bố như vậy? Và tôi lặp lại sự phản đối của mình: Tại sao Đức Chúa Trời cần bày tỏ cho chúng ta biết chúng ta là ai? Tôi nghĩ rằng tôi đã sẵn sàng để bắt đầu hỏi ngài

những câu hỏi.

Đức Chúa Giê-su: Ta rất vui được trả lời. Rõ ràng là ta đã chạm vào tâm lòng của ngài. Nhưng ngài có phiền không nếu chúng ta xuống đây trong vài phút? Ta thấy một ngôi đền không lồ ở đằng kia, và ta nghĩ có thể trả lời câu hỏi của ngài khi chúng ta đi qua nó.

Đây, Priya, để ta giúp con một tay. Con rất yếu, và ta sẽ ở bên con.

Đức Phật: Tôi không chắc mình thích mọi thứ tôi thấy ở đây, Đức Chúa Giê-su, tôi phải thừa nhận. Những ngôi đền này đã trở thành nơi khó hiểu đối với tôi. Tôi không muốn được thần thánh hóa hay được tạc thành một bức tượng. Vàng, đá quý, tất cả nằm trên một tượng chạm khắc không bao giờ là ý muốn của tôi.

Chúa Giê-su: Còn ta, khi bước vào đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và nhìn thấy những gì ở đó không phải là khoảnh khắc yêu thích của ta.

Priya: Có phải chúng ta bị lạc mất người lái thuyền không? Tôi nghĩ anh ấy đi đâu đó.

Đức Chúa Giê-su: Anh ấy dừng lại để thắp một ít hương. Con có thấy anh ấy không? Anh ấy đang cầu kinh.

Đức Phậ: Đây chính xác là điều tôi muốn nói. Tôi không hiểu làm thế nào mà tất cả nghi lễ và việc thờ ngẫu tượng này lại xảy ra. Tôi đã nói với những người đi theo tôi không được nặng nề về hình ảnh và sự thờ phượng, nhưng họ không nghe. Những gì tôi đã dạy và những gì họ đang thực hiện là hai điều hoàn toàn khác nhau.

Chúa Giê-su: Đó dường như là kết quả không thể tránh khỏi khi ai đó tự gán cho mình quyền hạn đối với ý định hoặc lời nói của người khác. Dân sự của ta cũng quay lưng lại với ta và làm ô nhiễm sự thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật. Nhưng có một sự khác biệt giữa hai điều này, ngay cả ở đây.

Priya: Ngài làm ơn giải thích.

Đức Chúa Giê-su: Hãy nghĩ về hai từ này: mê tín và chủ nghĩa hợp pháp (chủ nghĩa hợp pháp là hành vi đặt luật lên trên phúc âm bằng cách thiết lập các yêu cầu cho sự cứu rỗi ngoài sự ăn năn và đức tin trong Chúa Giê-su Christ. Nó tồn tại khi mọi người cố gắng bảo đảm sự công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng những việc làm tốt.) Chúng trông giống nhau nhưng được sinh ra từ những cảm xúc khác nhau.

Sự mê tín về bản chất của nó thực sự là sự thiếu niềm tin chân thực vào Thiên Chúa. Nếu không có Đức Chúa Trời công bình điều khiển mọi sự, thì một người sẽ cố gắng hòa giải với thế giới quyền lực vô hình. Thói quen này hình thành do sợ hãi trước những điều chưa biết. Ngài đã lấy Thiên Chúa ra khỏi họ, ngài

Tát-đạt-đa, vì vậy họ sống trong nỗi sợ hãi khi nghĩ đến thế giới tâm linh. Bất cứ lúc nào Thiên Chúa bị loại bỏ nhưng niềm tin vào thế giới tâm linh vẫn còn, thì sự hòa giải, làm nguôi cơn giận của các thần linh sẽ chi phối mọi nỗ lực cá nhân.

Sự tha hóa mà những người đi theo ta là mặt khác của đồng tiền. Khi ân sủng bị loại bỏ, luật pháp hoặc những người tìm kiếm quyền lực sẽ tiếp quản. Chủ nghĩa hợp pháp đi vào và các hình thức nghi lễ trở thành tiêu điểm.

Hai điều này – mê tín và chủ nghĩa hợp pháp, làm tổn thương Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và ân điển.

Những người đi theo ngài Tát-đạt-đa bị cuốn vào nghi lễ và sợ hãi, và ngài không nhận ra nguyên nhân.

Đức Phật: Ngài đã nói những lời quả quyết và mạnh mẽ, Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su: Hãy để ta chứng minh một sự thật đơn giản ở đây. Priya, tại sao con không mời nhà sư trong ngôi đền kia cùng ăn trưa với chúng ta?

Priya: Nhưng đã hơn mười hai giờ, thưa ngài! Những nhà sư này không ăn sau giờ trưa. Ông ta sẽ vi phạm quy tắc kỷ luật của

mình. Hơn nữa, tôi là phụ nữ. Tôi không thể đặt thức ăn trực tiếp vào tay ông ấy.

Đức Chúa Giê-su: Wat, tại sao anh không dâng cho ông ấy trái cây này?

Lái Thuyền: Ngài thực sự muốn tôi làm điều đó?

Chúa Giê-su: Vâng, đúng thế.

Lái Thuyền: Được rồi, tôi sẽ thử ...

Vâng, tôi đã đưa trái cây cho nhà sư đó, thưa Chúa Giê-su, và ông ấy đã từ chối. Ông ấy nói nó sẽ làm ông ô nhiễm. Nhưng ông ấy cho phép tôi đặt trái cây vào của túi của ông.

Đức Chúa Giê-su: Ngài thấy đấy, ngài Tát-đạt-đa, đó là những gì tôi muốn nói đến chủ nghĩa hợp pháp. Bây giờ hãy nhìn những người bên ngoài ngôi đền – ngôi nhà tâm linh ở gần đó. Tại sao họ lại xây dựng ngôi nhà tâm linh đó, Priya?

Priya: Ô, tất cả chúng tôi ở Thái Lan đều làm vậy. Nếu không, một số điều tồi tệ có thể xảy ra với chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi mang lễ vật đến để hòa giải, xoa dịu những linh hồn đã khuất với hy vọng họ sẽ không gây tổn hại nào với chúng tôi.

Bất cứ lúc nào Thiên Chúa bị đặt sang một bên nhưng niềm tin

vào thế giới tâm linh vẫn còn, lúc đó sự hòa giải, làm xoa dịu các thần linh sẽ điều khiển mọi nỗ lực cá nhân

Đức Phạt: Nhưng Chúa Giê-su ơi, tất cả những điều này là sự hư hỏng, sự biến thái của những gì tôi đã dạy.

Đức Chúa Giê-su: Có lẽ vậy, nhưng hãy để ta lần theo lộ trình của sự băng hoại đó. Đầu tiên, ngài đã nói với họ rằng không có Đức Chúa Trời. Sau đó, ngài nói với họ rằng không có bản ngã. Ngài cũng nói với họ rằng không có ai để chúng sinh hướng tới dâng lời cầu nguyện. Ngài đã nói với họ rằng không có kẻ ác nào phải sợ. Ngài đã nói với họ rằng mọi thứ chỉ có trong bản thân họ, mặc dù bản ngã không tồn tại. Ngài đã hướng dẫn họ rằng những hành động tốt của họ phải nhiều hơn những hành động xấu. Ngài đã khắc sâu vào tâm thức họ một món nợ khổng lồ. Ngài đã ban cho họ các quy tắc để sống. Ngài đã nói với họ rằng tất cả mong muốn của họ cần được cắt bỏ. Ngài đã nói với họ rằng ngài sẽ không còn hiện hữu nữa, và khi họ đã trả nợ xong, họ cũng sẽ không còn tồn tại nữa.

Làm thế nào để tất cả những giáo lý này của ngài có thể mang lại bình an, ngài Tát-đạt-đa? Hãy suy nghĩ về điều đó! Bất luận thế nào, con người không thể thoát khỏi niềm tin về một quyền năng lớn hơn chính họ. Cảm giác tôn thờ và kính sợ được đan chặt vào thân phận con người. Nếu họ không tìm thấy nó trong tâm linh và lẽ thật, họ sẽ tìm thấy nó bằng xác thịt và sự

giả dối.

Chỉ có một người mang đến sự an ủi và thỏa mãn trong tâm linh và lẽ thật, và đó là Đức Chúa Trời.

Đức Phật: Chúng ta hãy trở lại câu chuyện. thưa Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su: Và ngài lại tiếp tục với nỗ lực không ngừng của mình để tránh nối kết với Thiên Chúa. Ngài Tất-đạt-đa, tôi có thể hỏi ngài một câu hỏi triết học đơn giản được không?

Đức Phật: Vâng.

Đức Chúa Giê-su: Ngài đã nói ngài nhớ lại vô số lần sinh ra của ngài trước đây phải không?

Đức Phật: Vâng.

Chúa Giê-su: Nhưng ngài cũng đã có một lần sinh cuối cùng?

Đức Phật: Vâng.

Đức Chúa Giê-su: Làm thế nào một con số vô hạn lại có số cuối cùng?

Đức Phật: Vậy chúng ta có nên gọi nó là số không thể đếm được?

Chúa Giê-su: Ngài vẫn có cùng một vấn đề. Ngài không thể trốn tránh sự mâu thuẫn này. Đó là lý do tại sao ta bắt đầu cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước và một trong những cuốn sách của Tân Ước với cụm từ “Ban đầu, Đức Chúa Trời...!” Một số lượng luôn có giới hạn. Nhưng một sinh mệnh thì vĩnh hằng, vô hạn không giống như một số lượng có giới hạn.

Đức Phật: Tôi đang suy nghĩ; Ngài hãy tiếp tục nói.

Chúa Giê-su: Điều này cũng áp dụng cho đạo đức. Đạo đức gắn bó chặt chẽ với nhân cách. Không có cách nào để nói về những gì một người phải làm mà không thể hiện tiêu chuẩn đạo đức của con người. Thực tế, không phải ngài phản đối chế độ đẳng cấp trong Ấn độ giáo – một trong những lý do ngài từ bỏ Ấn Độ giáo?

Đức Phật: Vâng.

Chúa Giê-su: Ngài đã thấy vấn đề, nhưng đâu là giải pháp? Không có cách nào để định giá trị cho một người trừ khi giá trị đó là có thật. Không có cách nào giá trị có thể là thật trừ khi người đó được tạo ra bởi một đấng có phẩm giá tối thượng. Đó là lý do tại sao tấm lòng con người khao khát sự thờ phượng; nó tìm kiếm “phẩm giá xứng đáng” trong đối tượng được tôn kính.

Mục đích của cuộc sống, ngài Tát-đạt-đa, là sự hiệp thông, không phải sự pha trộn các lý thuyết. Không có ý nghĩa gì khi giải pháp là bản thân suy ngẫm rồi chìm vào quên lãng. Nhưng ý nghĩa đời sống được tìm thấy trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời hằng sống. Đó là tất cả những gì cần thiết cho con người về một mối quan hệ. Và ta là đường đi, là lẽ thật và là sự sống. Ai đến với ta sẽ được thỏa mãn đầy trọn. Kẻ ác đến để cướp phá và hủy diệt, nhưng ta đến ban cho con người cuộc sống sung mãn. Ta mở ra cánh cửa cho một mối quan hệ mới.

Không có cách nào để nói về những gì một người phải làm mà không thể hiện các nguyên tắc hoặc tiêu chuẩn đạo đức của con người.

Đức Phật: À, nhưng thưa Chúa Giê-su, có nhiều người nhân

đanh Ngài cũng không thờ phượng Đức Chúa Trời, mặc dù ngài đã dâng chính mình cho họ?

Chúa Giê-su: Đúng vậy, nhiều người đã phá hoại sự thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống và tiếp tục làm như vậy. Nhưng xin lưu ý sự khác biệt: Việc các tín đồ của ngài bị cuốn vào mê tín dị đoan là một sự rời bỏ hợp lý khỏi sự dạy dỗ của ngài vì không có Đức Chúa Trời để họ khởi đầu cho sự thờ phượng. Tấm lòng của họ đã thúc đẩy họ đến với một đấng siêu việt, nhưng ngài đã nói rằng không có gì được tìm thấy để thờ phượng. Vì vậy vật thay thế cho Thiên Chúa đã được thờ phượng trong nhiều hình thức khác nhau.

Sự bỏ cuộc của những môn đồ theo tôi là vì họ đã quên Đức Chúa Trời. Họ thay thế hồ chứa nước của Thiên Chúa bằng những cái bể chứa do họ tự làm, rồi không bao lâu nó bị hỏng.

Ngài đã nói với những người đi theo ngài rằng họ phải vượt trội hơn ngài.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, họ đã vượt trội hơn ngài.

Nhưng điều tương tự không thể nói về Thiên Chúa. Không có

đối tượng nào có thể vượt xa hơn Đức Chúa Trời.

Đức Phậ: Nhưng một sự giải thích sai lầm là sai lầm phải không?

Căn bản của sự giải thích sai lầm tạo nên sự khác biệt nào?

Đức Chúa Giê-su: Ta biết đó sẽ là câu ngài muốn hỏi. Chúng ta gần như trở lại nơi bắt đầu.

Có một điểm khác biệt chính giữa bản cáo trạng thờ phượng sai lầm của ngài và của ta, một điểm khác biệt mà ngài không thể phủ nhận.

Bất cứ nơi nào việc thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống bị suy đồi, điều đó luôn luôn là kết quả của việc xa rời Lời Chúa. Điều này quan trọng đến mức ta muốn xem xét nó lần nữa. Ngài thấy đấy, người ta phải tìm ra cái gì là vĩnh cửu và sau đó diễn giải giá trị thực sự của mọi thứ trong ánh sáng vĩnh cửu đó.

Ta đã dạy các môn đồ của mình rằng mặc dù mọi thứ trên đất một ngày nào đó sẽ qua đi, nhưng Lời mà ta đã truyền cho họ

vẫn còn mãi. Ta đã nói với họ rằng bất cứ ai thêm hoặc bớt đi bất cứ một từ nào sẽ bị nguyên rủa. Ta nói với họ rằng Kinh Thánh không thể bị phá vỡ.

Ngay từ đầu, câu hỏi lớn nhất từng được đặt ra là “Chúa đã thực sự phán chưa?” Câu trả lời là “Ngài đã phán.” Đó là lý do tại sao ta nói với Priya rằng người ta sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời. Khi dân sự của ta rời khỏi Lời đó, cuộc sống cá nhân của họ trở nên vô độ, và chính sự thờ phượng cũng bị đánh mất, nó trở nên giả dối.

Không có sự thật vĩnh cửu nếu mọi thứ đều vô thường.

Đức Phậ: Ồ, tôi đã không trao cho các đệ tử của tôi một lời dạy nào như một uy quyền vĩnh cửu.

Đức Chúa Giê-su: Bây giờ chúng ta đang đến một điểm khác, ngài Tất-đạt-đà. Tại sao ngài không trao cho họ một uy quyền

vĩnh cửu?

Đức Phật: Vì ... mọi thứ đều không hằng có mãi mãi, chúng vô thường.

Đức Chúa Giê-su: Ngay cả câu nói đó của ngài. Đó cũng là không hằng có (vô thường) phải không?

Đức Phật: Tôi nghĩ ... tôi sẽ phải suy nghĩ về điều đó. Tôi có cảm giác khủng khiếp rằng bản thân đang lùì mình vào một góc ở đây trong thế thủ.

Đức Chúa Giê-su: Đó là những gì tôi đang nói với ngài. Những người theo ngài không có lời kết luận cuối cùng để dựa vào. Nếu không có lời kết luận cuối cùng, làm thế nào để một người buộc tội người khác là “bị lạc đường/đi theo hướng giải thích sai lầm”? Trên thực tế, một số người theo ngài nói rằng ngay cả khi ngài giữ im lặng thì cũng không làm mất đi cái nhìn sâu sắc mà họ có.

Không có sự thật vĩnh cửu nếu mọi thứ đều vô thường. Và ngay cả câu nói rằng mọi thứ là vô thường thì chỉ có vô thường là đúng. Có nghĩa là điều tuyệt đối mà ngài đặt ra chỉ trở thành sự

thật tương đối. Nếu nó chỉ đúng một cách tương đối, nó không còn có thể được phát biểu như một điều tuyệt đối.

Ngài thấy đấy, ngài đã vô tình chứng minh rằng sự thật được khẳng định chủ yếu bằng lời nói và có thể được kiểm tra bằng lý trí. Vậy thì làm thế nào chúng ta biết được điều gì là đúng nếu không có gì được nói hoặc suy nghĩ trong các lời khẳng định? Và ngài không có lời nói nào khẳng định rằng buộc mang tính vĩnh cửu.

Đức Phật: Nhưng mọi thứ khác mà tôi đã dạy đều bám vào tuyên bố vô thường đó.

Đức Chúa Giê-su: Tôi sẽ để ngài tự rút ra kết luận không thể tránh khỏi. Ngài đã nói rằng chúng ta nên theo đuổi lẽ thật ở bất cứ đâu mà nó dẫn đến?

Đức Phật: Vâng, tôi đã nói thế.

Chúa Giê-su: Tôi có thể kết thúc bằng cách nói rằng khi dân sự của tôi đặt Lời Chúa sang một bên, thì điều tuyệt đối đã mất? Kết quả là ô nhiễm trong việc thờ phượng. Hệ quả cuối cùng của cuộc sống là đánh mất đời sống thuộc linh.

Đức Phậ: Giả định là tôi bằng lòng về lời ngài nói đó, Chúa Giê-su. Nhưng tại sao chúng tôi nên tiếp nhận lời của ngài là lẽ thật?

Đức Chúa Giê-su: Ta đã hứa với Priya rằng ta sẽ cá nhân hóa câu trả lời cho cô ấy khi cuộc đàm thoại này kết thúc. Có lẽ đã đến lúc rồi đây.

Priya, trong bất kỳ tình huống nào, con sẽ không đơn độc trong hoàn cảnh của mình. Trong Kinh Tân Ước, tường thuật câu chuyện về một người phụ nữ Sa-ma-ri đến lấy nước uống tại một cái giếng. Bà ấy có đủ loại câu hỏi dành cho ta về sự thờ phượng. Nhưng vấn đề thực sự là bà đã phung phí mục đích của đời sống mà Thiên Chúa khiến bà trở thành. Nhiều người đàn ông đã đến và đi qua cuộc đời của người phụ nữ ấy. Bà ấy là một phụ nữ cô đơn. Khi ta trao cho bà thông điệp về tình yêu và cuộc sống vĩnh hằng, bà đã chạy về làng của mình để nói với mọi người rằng bản thân đã tìm được một người biết rõ sự yếu đuối của mình, nhưng bày tỏ sự cảm thông và đầy tình yêu thương. Lần đầu tiên người phụ nữ này thấy bản thân có giá trị. Ta luôn luôn nhìn thấy tấm lòng của mỗi người đến với ta và nói cho họ biết điều đó. Con cũng rất đặc biệt đối với ta, Priya. Ta nhìn thấy tấm lòng của con rõ hơn là con có thể thấy.

Priya: Tôi có thể đọc câu chuyện đó ở đâu, thưa Chúa Giê-su?

Chúa Giê-su: Vâng, đó là trong Phúc âm Giăng chương thứ bốn.

Người lái thuyền: Xin cho tôi hỏi, thưa ngài, câu chuyện đó có sẵn trong ngôn ngữ của tôi?

Đức Chúa Giê-su: Có trong bản Kinh Thánh tiếng Thái Lan của anh. Hãy tìm đọc. Ngài có nghe thấy không, ngài Tất-đạt-đa? Câu chuyện này là sự thật, trong mọi thời đại nó luôn luôn đúng, nó là lẽ thật. Nhưng hãy để ta nói tiếp một câu chuyện khác.

Một người phụ nữ khác bị cáo buộc phạm tội ngoại tình và bị đưa đến trước mặt ta. Những người tố cáo cô ấy muốn gài bẫy ta, khẳng định rằng theo luật Môi-se cô ấy nên bị ném đá. Còn ai là kẻ thông dâm với cô, họ không quan tâm.

Priya: Tôi có thể nói về câu chuyện này! Đó là cách mà tấm lòng chúng ta tự lừa dối mình và lừa dối người khác. Sau khi chúng ta làm tổn thương người khác, chúng ta trốn chạy.

Đức Chúa Giê-su: Priya! Con đã thấy vấn đề. Tấm lòng con người thì rất là xấu xa, độc ác. Ai có thể hiểu được nó? Điều này không liên quan gì đến sự thiếu hiểu biết. Nó liên quan đến sự nổi loạn của con người chống lại Thiên Chúa. Tuy nhiên đây là tin mừng: Ta thay đổi tấm lòng của tất cả những ai đến cùng ta.

Có một người phụ nữ khác. Cô ấy là kỹ nữ. Một ngày kia cô ấy bước vào một căn phòng đầy những người tự cho mình là công nghĩa, và họ kinh hoàng khi ta thậm chí để cô ấy đến gần ta. Và cô ấy đã làm điều đặc biệt cho ta. Sử gia Lu-ca ghi như sau: “Người đứng đằng sau, nơi chân Đức Chúa Giê-su, khóc, sa nước mắt trên chân Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chân Ngài, và xức dầu thơm cho” (Lu-ca 7:38)

Con thấy đấy, đó là những gì người kỹ nữ này đã làm. Con nghĩ điều gì sẽ xảy ra với con, Priya, nếu con ôm một nhà sư Phật giáo hoặc thậm chí đặt tay lên vai ông ấy?

Priya: Ôi chao! Đó sẽ là dấu chấm hết cho tôi ... và cho ông ta!

Chúa Giê-su: Ta đã nói với người phụ nữ rằng việc cô ấy đổ dầu thơm lên ta là một biểu hiện của sự thờ phượng, và ta tiếp nhận điều đó. Ta lấp đầy tấm lòng của tất cả những người đến với tôi bằng một sự sống tươi mới. Lòng người phụ nữ trên đây tràn

đầy niềm vui trong sự hiệp thông với Thiên Chúa.

Con có thấy trình tự này không, Priya? Ta bày tỏ điều kín nhiệm trong lòng người; Ta thay đổi tâm lòng; Ta lấp đầy nó bằng sự sống sung mãn của ta.

Đức Phậ: Trước khi cô ấy trả lời câu hỏi của ngài, tôi muốn nói rằng những người trên đây có nhu cầu cần thiết, và họ đến với ngài vì nhu cầu của họ?

Chúa Giê-su: Xin hãy nghe tiếp, ngài Tất-đạt-đà. Có một giáo sư trong dân Do Thái tên Ni-cô-đem là người uyên bác. Ông ấy đến gặp ta vào ban đêm. Ni-cô-đem hỏi làm thế nào để được vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Ta đã trả lời cho ông ấy giống như câu trả lời mà ta đã trả lời cho những người khác.

Ngài thấy đấy, ngài Tất-đạt-đà, kiến thức và sự công nghĩa riêng không thể đưa con người vào vương quốc Đức Chúa Trời. Ngài không bao giờ có thể thực sự được xưng công bình cho đến khi ngài được cứu chuộc. Đây là căn bản của sự khác biệt giữa ngài và ta. Ngài không thể trở nên công bình bằng cách nhìn sâu vào bên trong bản thân và thực hành thiên định.

Priya: Vậy ... tôi không thể tự làm cho mình được cứu rỗi?

Sự biến đổi mà Chúa Giê-su mang đến không phải để nghĩ mình thành một người khác, mà là để phục tùng quyền năng biến đổi siêu việt của Đức Thánh Linh

Đức Chúa Giê-su: Không, Priya. Sự cứu rỗi đến từ thiên thượng.

Ngài Tát-đạt-đa đã nói với con về việc tái sinh trong một tâm thức khác và trong một con người khác. Sự biến đổi ta mang lại không phải để nghĩ mình thành một người khác, mà là để phục tùng quyền năng biến đổi siêu việt của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh làm việc như một cơn gió ... con không thể nhìn thấy gió đến từ đâu và đi đâu, nhưng chắc chắn có thể nhìn thấy hiệu quả. Là con người, ai cũng giống nhau trong bản chất, nhưng ai đói khát sự công nghĩa thiên thượng – người đó sẵn sàng cho vương quốc của Đức Chúa Trời. Khi một người tiếp nhận ta làm Cứu Chúa, người đó bắt đầu cuộc hành trình thanh tẩy tâm lòng của mình.

Người lái thuyền: Tôi có thể nói vài điều ở đây được không?
Cuộc trò chuyện này đang trở nên không thoải mái. Tôi tôn kính Đức Phật từ bé đến giờ. Làm sao ngài ấy có thể sai được?

Đức Chúa Giê-su: Hãy nghe lời của Đức Phật, Wat. Ông ấy tôn trọng các thầy tư tế Brahman của Ấn độ giáo, nhưng ông tin rằng họ đã sai. Người ta không thể bỏ đi sự thật tại bàn thờ của sự tôn kính, để chắc chắn là sự thật không loại bỏ sự tôn kính. Nhưng bản thân sự tôn kính không phải là một dấu chấm hết. Sau sự tôn kính hay sùng bái là gì? Và như anh cũng biết, lẽ thật hay sự thật thì thông thường không có sự tôn kính của nhiều người. Đó là lý do tại sao ta nói với những người tuân giữ luật pháp Môi-se, “các người đã nghe kinh luật dạy rằng rằng ... Nhưng ta phán cùng các người ...” Tôn trọng quyền của người khác làm điều sai không có nghĩa điều sai là đúng.

Đức Phật: Ý nghĩ của ngài thật sâu xa ... và hơi rắc rối. Nhưng tôi đồng ý điều đó.

Priya: Tôi có thể ... tôi có thể hỏi về bản thân mình được không? Điều gì sẽ xảy ra với tất cả những chuyện xấu xa mà tôi đã sống với chúng trong quá khứ, nếu tôi không thể làm gì với nó?

Đức Chúa Giê-su: Ta đã trả giá cho điều đó, Priya. Ta đã trả một giá cao cho nó. Những điều cũ có thể qua đi và ta có thể làm mọi thứ trở nên mới. Ta đã nhận lấy sự xấu xa và đau khổ của thế giới này. Ta mang nó trên cơ thể của ta. Ta đã mang nỗi đau buồn của con để con có thể trút bỏ gánh nặng của sai lầm và đặt

nó lên vai ta. Ta đến thế gian để mang những tội lỗi đó. Con có thể giống như một hạt sen vẫn còn chìm dưới nước, trong khi người khác có thể là một cây phát triển đầy đủ. Hai điều đó cũng không có gì phân biệt đối với ta. Thập tự giá dành cho tất cả những ai khao khát sự tha thứ tội lỗi và sự sống đời đời. Một đứa trẻ có thể đến với ta, cũng giống như những người có học vị cao. Chỉ có một cánh cửa duy nhất...

Đức Phạt: “Sự đau khổ mà ngài đã gánh chịu vì tội lỗi của tôi ...” Tôi gần như nhìn thấy điều đó, Chúa Giê-su. Nhưng không bảo đảm là tôi có thể trải nghiệm nó như thế nào?

Chúa Giê-su: Nếu công lý là điều người ta muốn, không được vui hưởng trong hoan hỉ, thì đâu là chỗ dựa cho Priya? Công lý được thực hiện khi một người đền nghị trả toàn bộ giá của sự đền bù thay cho một người khác không thể trả được. Nghiệp chương sẽ không bao giờ trả giá cho bất cứ ai, ngài Tát-đạt-đa. Hãy đi và hỏi bất cứ ai ở đây xem họ có mong đợi đạt được niết bàn vào khoảng thời gian này không. Họ không biết là có ai trả giá cho họ hay không.

Priya: Vì vậy, Chúa Giê-su đang nói với tôi rằng khi đặt niềm tin vào ngài, tôi có thể trở về phòng của mình và biết rằng tôi đã hoàn toàn được tha thứ mọi tội lỗi?

Đức Chúa Giê-su: Ta đang nói với con nhiều hơn thế. Mặc dù thân thể này của con sẽ chết, nhưng con sẽ sống lại và sống mãi mãi, bởi vì ta đã sống lại từ cõi chết và ban sự sống đời đời cho những ai tin nơi ta.

Đức Phật: Vâng, tôi đã lắng nghe, Chúa Giê-su. Có những điểm tương đồng bên ngoài trong suy nghĩ của chúng ta nhưng lại có sự khác biệt cơ bản. Thông điệp của chúng ta là hai quan điểm khác nhau. Nguồn gốc và định mệnh không có điểm chung. Tôi nói với mọi người rằng họ sinh ra đã mắc nợ và họ có thể thêm vào hoặc trừ bớt khoản nợ đó theo cách họ sống. Ngài bảo mọi người tìm thấy cơ nghiệp của họ trong Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su: Chúng ta đã đến phần cuối của cuộc thảo luận, ngài Tất-đạt-đạt. Ngài sẽ đề nghị gì cho Priya?

Đức Phật: Cô ấy biết điều tôi muốn nơi cô ấy, tôi chắc chắn là vậy. Chúng tôi gọi nó là ba viên ngọc quý: Trở thành Phật – sự soi sáng; Giáo pháp – sự dạy dỗ; và Tăng đoàn – cộng đồng.

Chúa Giê-su: Hãy nhìn chúng từng cái một, ngài Tất-đạt-đạt.

Đầu tiên, trở thành Phật. Theo lời dạy của ngài, cá nhân ngài không tồn tại, và cô ấy cũng vậy. Không tồn tại là viên ngọc quý đầu tiên.

Giáo pháp – Sự dạy dỗ không có lời vĩnh cửu để bảo tồn, không có lời tuyệt đối để đi theo. Đó là viên ngọc thứ hai.

Tăng đoàn – Cộng đồng bao gồm những người tin rằng không có bản ngã tồn tại và tiến tới không ham muốn bất cứ điều gì, kể cả sự kết bằng hữu với những người khác. Đó là viên ngọc thứ ba.

Ngài biết đây, ngài Tất-đạt-đa, một ngày nọ, một người đàn ông đang trên đường tìm kiếm những kho tàng quý giá, đã tìm thấy một viên ngọc trai tuyệt vời có giá rất cao. Anh đã đánh đổi tất cả những gì mình có để có được viên ngọc trai này.

Ta là viên ngọc trai tuyệt vời đó. Thông qua ta, Priya có thể mang quyền cai trị của Thiên Chúa vào tâm lòng cô ấy. Đó là điều ta muốn nói khi tuyên bố rằng vương quốc của Đức Chúa Trời ở bên trong con người và không bị áp đặt bởi bất kỳ quy tắc nào từ bên ngoài. Ta sẽ trả lại cho cô ấy sự trong sáng mà cô ấy nghĩ rằng cô ấy không bao giờ có thể lấy lại được. Ta sẽ đưa cô ấy đến trước mặt Thiên Chúa.

Priya: Vậy thì sự lựa chọn của tôi là ba viên ngọc quý hay viên ngọc trai tuyệt vời có giá rất cao?

Chúa Giê-su: Sự lựa chọn của con là xóa bỏ cái tôi hoặc tìm lại cái tôi của con; lựa chọn sự đau buồn hoặc sự hiệp thông. Cuối cùng, hãy để ta nói cho con biết, sự hiệp thông với Đức Chúa Trời này có ý nghĩa gì. Nhưng bây giờ, chúng ta hãy quay trở lại thuyền.

Priya: Chúa Giê-su ơi, khi chúng ta quay trở lại thuyền, ngài có thể vui lòng lấy cho tôi thuốc từ lọ màu nâu trong túi của tôi được không? Nó giúp tôi giảm đau, chỉ có thể thôi. Tôi e rằng nó không có tác dụng gì nhiều đối với căn bệnh này.

Chúa Giê-su: Cách mà con người cố gắng đạt được ân huệ với Đức Chúa Trời cũng vậy. Tất cả những gì quý vị đã thấy ở đây – các nghi lễ, sự mê tín – là đối phó, làm giảm nỗi đau. Nó không điều trị được căn bệnh.

Cốc của con đâu, Priya?

Priya: Con đặt nó trong túi để không ai chạm được tới nó.

Tôn trọng quyền của người khác khi họ làm điều sai, không có nghĩa là điều sai trở thành đúng.

Đức Chúa Giê-su: Làm ơn đổ đầy nước vào cốc cho ta.

Priya: Ngài đang làm gì vậy? Chờ đã! Không, đừng! Tại sao ... tại sao ngài lại uống từ cốc của tôi? Vì trùng của tôi ở tất cả các cốc đó! Tại sao ngài lại làm điều này?

Đức Chúa Giê-su: Ta đã làm điều đó cho con, Priya, thậm chí còn vĩ đại hơn thế này. Không ai muốn uống từ cốc của con. Ngài Tất-đạt-đa nói rằng con đổ đầy cốc nước của mình với sự lựa chọn của con và vì vậy con phải uống nó một mình. Còn ta nói với con một điều khác.

Hãy đọc Kinh Thánh, Priya. Không lâu trước khi những người muốn ta bị đóng đinh đến bắt ta, ta đã ở một mình cầu nguyện, hiệp thông với Cha trên trời. Khi cầu nguyện, ta biết rằng chén đau khổ và cái chết mà ta phải chịu là dành cho tất cả nhân loại.

Ta biết đó là một cốc đắng. Nó chứa đựng tội lỗi và nỗi xấu hổ của cả thế giới. Khi chấp nhận uống chiếc cốc đó, ta biết nó thậm chí sẽ tách ta ra khỏi Cha thiên thượng trong giây lát. Sự kinh khiếp đó là điều đáng sợ nhất mà ta được kêu gọi làm. Nhưng khi uống chiếc cốc đau thương đó, ta có thể ban tặng món quà sự sống vĩnh cửu cho tất cả những ai tiếp nhận phúc âm cứu rỗi của ta.

Priya: Ý ngài là ngài đã uống chén chứa đựng tất cả những đau khổ và tội lỗi của con người ... và thậm chí cả cái chết?

Chúa Giê-su: Vâng, đúng vậy.

Một ngàn năm trước thời điểm đó, một trong những người viết Thi thiên 116 của Y-sơ-ra-ên đã nói về điều đó. Từ trong sâu thẳm của nỗi đau, tác giả kêu lên:

Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi chết,

Mắt tôi khỏi giọt lệ,

Và chân tôi khỏi vấp ngã.

Tôi sẽ đi trước mặt Đức Giê-hô-va

Trong đất kẻ sống.

Tôi tin, nên tôi nói.

Tôi đã bị buồn thảm lắm.

Trong cơn bối rối tôi nói rằng:

Mọi người đều nói dối.

Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va

Về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi?

Tôi sẽ cầm cái chén cứu rỗi,

Mà cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

Ta tặng chiếc cốc của ta cho con, Priya. Tại thập tự giá, ta đã uống cốc của con. Bây giờ ta cho con một chén tươi mới của sự sống vĩnh cửu. Con có thể uống nó.

Đây là cơ hội của con Priya. Hãy nhận lấy sự tự do khỏi đời sống tội lỗi.

Đức Phạt: Trời đang tối dần, đã đến lúc chúng ta phải trở về.

Ai sẽ trả tiền cho người lái thuyền? Tôi không giữ tiền bên mình.

Người lái thuyền: Không cần đâu. Những gì tôi học hôm nay được có giá trị vô hạn, tôi không muốn nhận tiền của quý vị cho chuyến đi này.

Đức Chúa Giê-su: Nhưng rồi sau đó anh phải gánh chịu mọi chi phí của chúng tôi.

Người lái thuyền: Hãy coi đó là món quà của tôi gửi quý ngài.

Đức Chúa Giê-su: Trước khi anh đi, Wat, ta cũng có thể tặng anh món quà của ta được không? Chỉ với một chút thay đổi ngữ điệu trong tiếng Thái, tên của anh sẽ có nghĩa là “đền thờ”, phải không?

Thập tự giá dành cho những ai khao khát được tha thứ tội lỗi và sự sống đời đời.

Người lái thuyền: Vâng, nhưng tôi không bao giờ có thể thay đổi được điều đó, vì chỉ có một cao ốc mới có thể là một ngôi đền.

Chúa Giê-su: Ta đã nói trong Tân Ước rằng mỗi người là một đền thờ, và ta lập gia cư ở đó cho mỗi người mời ta vào. Ta cũng cung cấp cho anh mối quan hệ đó.

Người lái thuyền: Tôi sẽ không bao giờ quên những lời ngài dạy, thưa Chúa Giê-su.

Priya: Tôi cho rằng không ai trong hai người đáng tôn kính trên chiếc thuyền này có thể trở về nhà với tôi?

Đức Phật: Không, tôi không thể.

Chúa Giê-su: Tôi có thể.

KẾT LUẬN

Khi người lái đò thả tôi xuống, tôi nhận thức rõ ràng rằng chỉ có anh ấy và tôi tham gia chuyến đi này. Sự hiện diện của ba người khác trong cuộc trò chuyện chỉ là một kịch bản tưởng tượng.

Nhưng không khó để cho rằng cả Đức Phật và Chúa Giê-su đã để lại lời nói của họ với chúng ta. Phật giáo là một niềm tin được suy nghĩ thấu đáo là không có Thiên Chúa. Chính xác hơn, đó là một triết lý về việc làm thế nào một người có thể trở nên tốt mà không có Chúa, nó tự kéo bản thân/bản ngã lên bằng những chiến lợi phẩm đạo đức của chính mình. Sự quyên rũ của Phật giáo là hiển nhiên. Theo một cách rất tinh tế, nó là đỉnh cao cuối cùng của cá nhân với quyền tự chủ hoàn toàn, đồng thời nó tuyên bố rằng cái tôi/bản ngã đến từ hư không và sẽ trở về với hư không.

Nó nhấn mạnh sự vô thường (không có gì là chắc chắn, hằng có mãi mãi) trong sức mạnh của những khẩu lệnh thường xuyên.

Nó khuyến khích sự suy nghĩ và chiêm nghiệm, nhưng đích đến cuối cùng là không suy nghĩ gì cả và lãng quên tất cả.

Đó là một tôn giáo không có Thiên Chúa, không có kinh văn cuối cùng, và thậm chí không có sự tồn tại cuối cùng.

Tại sao Phật giáo lại có được một lượng người đi theo như vậy? Lý do chính là A-đam và Ê-va đã phá vỡ mối tương giao của họ với Đức Chúa Trời: họ muốn độc lập với Ngài và xác định thực tại của riêng mình mặc dù Đức Chúa Trời đã nói với họ rằng trong ngày họ vi phạm mệnh lệnh của Ngài, họ chắc chắn sẽ chết. Theo cách tương tự, Đức Phật tuyên bố giác ngộ hơn Thiên Chúa, và cái chết của ngài cùng các đệ tử là kết cục không thể tránh khỏi.

Nhưng có một sức hút tinh tế hơn đối với Phật giáo – cảm giác được kiểm soát và hoàn toàn cách ly khỏi sự quan tâm của thế giới. Nếu bạn phá bỏ mọi ham muốn trần gian, bạn sẽ không còn lo lắng nữa. Nếu bạn không có tình yêu, bạn sẽ không bao giờ có một tấm lòng tan vỡ. Nếu bạn ngừng yêu, bạn sẽ không còn đau khổ. Nếu bạn không ham muốn bất cứ điều gì, bạn không bao giờ có thể mất chúng. Giả sử bạn đang chờ làm thủ tục cho chuyến bay đến điểm đến cụ thể và có va-li bên cạnh. Nếu bạn bỏ đi trong một vài phút, bỏ lại hành lý của mình mà không có

người trông coi, bạn sẽ làm gì nếu chiếc va-li đó bị đánh cắp? Bạn chắc chắn không thể đến quầy hàng không và đòi lại nó, bởi vì nó là do lỗi của bạn. Bạn là người kiểm soát nó, không ai khác. Nhưng nếu nó bị thất lạc sau khi bạn đã làm thủ tục ký gửi cho hãng bay, thì hãng hàng không có trách nhiệm tìm lại nó cho bạn. Bạn đã có cam kết từ phía hãng hàng không cho hành lý của mình.

Trong Phật giáo, mọi thứ đều do bạn lo liệu. Mọi mất mát là của bạn. Không có “người khác” mà bạn có thể đi cùng. Nhưng thông điệp phúc âm hay Chúa Giê-su Christ là một câu chuyện rất khác. Sứ đồ Phao-lô nhận ra rằng những bằng cấp hoàn hảo của mình thật rỗng tuếch như thế nào, mặc dù ông đã từng khoe chúng như một lời tuyên bố về sự hoàn hảo. Có một khoảnh khắc đầu hàng khi vị sứ đồ đặt tất cả chúng dưới chân Chúa Giê-su và nói: “vì biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến ngày đó.” (2 Ti-mô-thê 1:12).

Hãy chuyển tất cả tình yêu, sự gắn bó, tình cảm của bạn cho Chúa Giê-su Christ, và Ngài bảo vệ bạn trong những gì Ngài muốn ban phước cho bạn. Bằng cách giao phó vào tay Ngài giữ tất cả những điều quan trọng đối với bạn, bạn sẽ thấy rằng Ngài gìn giữ cho bạn vẻ đẹp của tình yêu và bảo vệ bạn khỏi ảo tưởng về quyền tự kiểm soát bản thân và hoàn cảnh.

Chúa Giê-su Christ đã đến để ban cho chúng ta một cuộc sống viên mãn, một cuộc sống vĩnh cửu, không vô thường.

Tên của Ngài là Chúa Giê-su – Đáng cứu chuộc bởi vì Ngài cứu chúng ta khỏi mọi tội lỗi. Tên của Ngài cũng là Emmanuel – Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Ngài được gọi là Người cố vấn tuyệt vời, là Chúa toàn năng, là Người Cha vĩnh cửu, là Hoàng tử bình an.

Priya chết với cảm giác mờ cô bị thế giới lãng quên – cô ấy cần người Cha thiên thượng.

Cô ấy chết sống với những vấn đề: chưa từng nhận biết Chúa Giê-su là Người Cố vấn tuyệt vời.

Cô ấy chết một cách quẫn trí và cô độc mà không biết Ngài là Emmanuel, Chúa ở cùng chúng ta.

Ngài hứa sẽ không bao giờ rời bỏ hay từ bỏ chúng ta. Chúa Giê-su là Người mà Priya cần.

Theo nghĩa đó, Ngài có mặt trong chính con thuyền đó và không xa với mỗi người chúng ta. Mỗi người trong chúng ta có thể nhận biết Ngài cách cá nhân. Đây không phải là một điều bất khả thi hay chỉ nằm trong trí tưởng tượng.

The end

Translated by Admin.

—

Quyển sách trên đây phục vụ mọi độc giả miễn phí. Quý vị ở Hoa Kỳ có thể ủng hộ Ban dịch thuật của chúng tôi một ly cà-phê bằng cách gửi tiền qua Zelle về số điện thoại bên dưới. Sự đóng góp của quý vị là niềm vui và hạnh phúc của chúng tôi. Nhờ đó chúng tôi có thể thanh toán các chi phí và duy trì trang web.

Hon Pham

(971) 762-9503

Ban dịch thuật của các website: lethat.net và huongdionline.com
chân thành cảm ơn quý vị.

